NĂM THỨ BA — Số 120 Thứ năm 11 Novembre 1943

TRI TÂN

Tòa báo : 95-97, phố Chanceaulme Hanoi

知新

MỤC-LỤC

Để thanh-niên làm việc! — Hoa-Bằng

Thanh-niên đời xưa (II) — Ứng-Hòe

Một cuộc phỏng vấn về văn học — Phạm-mạnh-Phan

Một đại-biểu của tinh-thần thanh-niên... (II) — Minh-Tuyền

Tủ sách thanh-niên — Nhật-Nham

Tiếng gọi sinh-viên — Lưu-hưu-Phước

Lê-khắc-Thiền và Đặng-ngọc-Tốt

Thanh-niên sau lũy tre xanh — Bà Vân-Đài

Đọc sách — Tiên-Đàm

0$30

SỐ ĐẶC SAN VỀ THANH NIÊN

trong lịch-sử và văn-học Việt-nam

(TẬP THỨ HAI)

Chân-thành, một bí-quyết

ĐỂ THANH-NIÊN LÀM VIỆC!

HOA-BẰNG

ĐỌC báo hằng ngày ra bữa 19 Octobre 1943, tôi vô-cùng cảm-động và không khỏi liên miên suy nghĩ trước mấy lời của anh em Hướng-đạo tuyên bố kết-quả về việc quyên áo cho trẻ nghèo:

«...Ngày 17 Octobre, riêng ở Hà-thành, các bà con đã trao cho chúng tôi đến tám chín ngàn áo lành lặn và mụn cùng bông đủ may một số ấy nữa. Chúng tôi không xin tiền mà bà con cứ gửi được đến 2.990 đồng. Chúng tôi đã đem gửi ngay ở ngân-hàng Pháp-Hoa, để rồi tìm mua vải rẻ mà may áo thêm.

« Nhiều điều đã làm cho chúng tôi cảm-động vô cùng. Những áo thu được lành lặn, nhiều hơn số mụn nhiều, đủ tỏ rằng đây không phải là bà con cho những thứ thừa, bà con chia xẻ những thứ đang dùng đó thôi!

« Có vị cho những cái áo dạ ngoài còn rất tốt, cái chăn đan toàn len, những áo, đôi tất còn mới nguyên, mà các em bé đã đem nhường cho anh em túng thiếu.

« Cảm động lắm, khi một ông nhìn nhà không còn cái gì đưa được, tháo ngay câu đối vóc đỏ mừng ngày kết-hôn mà đưa: « Đem vật kỷ-niệm ân-ái, làm một vật kỷ-niệm bác-ái ». Cảm động khi xe áo gặp một ông thợ, ông sờ túi không thấy gì, cởi ngay áo ra, ném vào xe

« Một ông cởi trần, vì gặp ngày nghỉ, đem giặt vài cái áo vẫn mặc, thấy Hướng-đạo sinh đến, lúng túng, rồi ra sân rút ngay hai chiếc áo còn ướt đưa cho. Chúng tôi ngậm ngùi, rồi mừng hởi lòng hởi dạ, vì thấy bà con nhà ta yêu nhau được đến thế.

« Em bé Mỗ chỉ có cái túi vải, to bằng nửa bàn tay. Em đã đưa cho chúng tôi. Em Mỗ, em có thể vui lòng được, lòng bác-ái của em đã làm cho cái túi ấy biến thành chiếc áo. Vân vân.»

Việc quyên áo này, cũng như việc quyên gạo cho dân lụt ngày trước, anh em Hướng-đạo đã làm được thành công, mặc dầu chỉ là thành công trong một việc nhỏ.

Nhưng, cái cớ sở dĩ làm được thành công? — Phải chăng vì họ chân-thành, chân-thành làm việc?

Suy ra việc lớn cũng thế. Chỉ một lòng thành có thể vượt được những nỗi khó-khăn.

Sử chép: Ngày mồng 3 tháng 11 năm mậu-thân, hiệu Hưng-long thứ 16 (1308), thượng-hoàng Trần Nhân-Tông (1279-1293) băng ở am Ngọa-vân trên núi Yên-tử. Thế mà thị-giả Pháp-Loa không đợi mệnh vua Trần Anh (1293-1314), đã tự-tiện thiêu đức Trúc-lâm Đại-sĩ (thuyền-hiệu của vua Trần-Nhân), rồi nhặt được hơn 3.000 viên xá-lị đem về chùa Tư-phúc ở Kinh-sư (*Đại Việt sử ký toàn thư*, quyển 6, tờ 23 b-24 a).

Đó chỉ vì Pháp-Loa thành tâm tín-ngưỡng, thành tâm mong thầy (Pháp-Loa là đệ-tử của Trúc-lâm Đại-sĩ) được siêu sinh tịnh-độ, nên không nghĩ đến những nguy-hiểm có thể xảy đến cho mình: hoặc bị nhà vua ngờ-vực mà bắt tội chăng.

***

Ai cũng phải nhận: phần đông thanh-niên ta nay rất sốt-sắng và rất hăng hái trên đường tiến-thủ.

Họ, nếu ham làm thơ, có thể quên ăn, quên ngủ, cố gọt từng chữ, ráng kiếm từng vần cho kỳ được một bài thơ đắc ý

Họ, nếu mê thể-thao, có thể vận hết khí lực, cố leo hết những dốc hàng bao cây số để giựt lấy giải thưởng trong cuộc thi xe đạp

Nhưng, trên đường đời, người ta thấy phần đông thanh-niên thường gặp những cuộc thất-bại đau-đớn, phải chăng cũng vì nhiều duyên cớ mà cớ chính có lẽ vì *thiếu chân-thành?*

Phù nhiệt là một thứ nóng sốt sốc-nổi, như đống rơm gặp lửa cháy bùng một lúc rồi mau tàn vạc, chứ không có sức nóng âm ỷ lâu dài như lò nung vôi.

Một khi đã mắc cái bịnh phù-nhiệt, người ta rất dễ nóng sốt trong một chốc lát, nhưng chẳng bao lâu lại nguội-lạnh ngay.

Không thành-thật, từ việc nhỏ đến việc lớn, từ đối với mình đến xử với người đều giả-dối hết. Với việc học, không thành-thực thì

suốt đời lờ-mờ, chẳng có cái gì là sở-đắc cả. Với xử sự, không thành-thật, thì nhất cử nhất động chỉ là kiểu xức hư ngụy, không sao lấy xọt úp kín nổi voi. Vì vậy, dù uốn ba tấc lưỡi khôn-khéo đến đâu, đọc hàng nghìn bài diễn-thuyết hay-ho đến đâu cũng sẽ bị kẻ khác đọc rõ những nét phỉnh-gạt trên khuôn mặt không thành-thật ấy.

Phải, có giữ mãi được lòng sốt-sắng ban đầu mới chịu đựng được những cuộc thử rèn ghê gớm. Có chân-thành làm việc, mới chinh phục được trái tim người đời.

« Lợi-dụng » chỉ là con đường dẫn đến « thất-bại » :

Trần Ích-Tắc nhờ thương-khách ở Vân-đồn mang thư ngoại-thông, định lợi dụng nhà Nguyên để thực hành cái chí cướp ngôi của ngành đích, nhưng rút cục chỉ chác lấy cái thất-bại ê-chề, chết già trong tay người Mông-cổ ! (Theo truyện *Trần Ích-Tắc* ở mục *Gian-thần*, trong *Việt sử tổng vịnh*, quyển 8).

Lê Cảnh-Tuân định lợi-dụng Bùi Bá-Kỳ, khuyên Kỳ khuôn-xếp với nhà Minh lập con cháu họ Trần, nhưng cuối cùng, cái thượng sách ấy trong bức thư « vạn ngôn » của Cảnh-Tuân chỉ đem lại cho tác-giả nó một kết-quả đau-đớn : Cảnh-Tuân và con là Thái-Điên đều ốm chết ở ngục Kim-lăng (theo truyện *Lê Cảnh-Tuân* trong mục *Trung nghĩa* ở *Việt-sử tổng vịnh*, quyển 5 và *Khâm-định Việt-sử* quyển 12, tờ 34 b-35 b).

« Lợi-dụng » còn hỏng việc thay, huống chi làm việc mà không thành-thực !

Xét trong lịch-sử nước ta, phàm những việc làm không thành-thực, chẳng chóng thì chày, thế nào cũng đến sụp đổ !

Chứng-cớ đó chúng ta thấy rõ trong việc Hồ Quý Ly giả vờ trung-thành giúp Trần.

Sử chép : Tháng 4, năm giáp-tuất, hiệu Quang-thái thứ bảy (1394) đời vua Trần Thuận-Tông (1388-1397), thượng-hoàng Trần Nghệ-Tông (1370-1372), sau khi làm lễ hội minh, có vời Quý-Ly vào cung, bảo rằng : « Quan Bình-chương (chỉ Quý-Ly) là chỗ họ thân, phàm công-việc quốc-gia đều giao cho cả đấy. Bây giờ thế nước thì suy-yếu, trẫm thì già nua. Khi trẫm qua đời rồi, khanh xét Quan-gia (chỉ vua Trần Thuận-Tông) có thể giúp được thì giúp ; bằng thấy là người tầm-thường mờ-tối thì khanh cứ lấy phứt đi. »

Quý-Ly bỏ mão, khấu đầu lạy tạ, khóc-lóc chỉ Trời mà thề rằng : « Nếu thần không hết lòng trung, cố sức giúp Quan-gia thì dòng-dõi thần sau này Trời sẽ chán bỏ. » Lại nói : « Linh-đức vương (chỉ Trần Đế-Hiệu, 1377-1388) là người không có đức, nếu không nhờ oai-linh của Bệ-hạ thì thần đã ngậm cười mà xuống đất rồi, chứ đâu còn được đến ngày nay ? (1) Thần nát thịt tan xương chưa chắc đã đền-bồi được muôn một ; đâu dám có ý toan-tính gì khác. Mong Bệ-hạ soi xét lòng thần, đừng lo quá. » (2)

Nhưng, sau sao ? Quý-Ly ăn cả lời thề.

Quả thế, tháng 4, năm kỷ-mão, hiệu Kiến-tân thứ hai (1399), Quý-Ly sai giết vua Trần Thuận-Tông tại đền Ngọc-thanh ở thôn Đạm-thủy, huyện Đông-triều, tỉnh Hải-dương (3).

Qua tháng 2 năm sau (canh-thìn, 1400), Quý Ly phế Trần Thiếu-đế (1398-1400) làm Bảo-ninh đại-vương, rồi tự xưng là hoàng-đế, đặt niên-hiệu là Thánh-nguyên (1400), quốc-hiệu là Đại-Ngu (4). Thế là, từ lời thề đến việc làm, chỉ cách có sáu năm, Quý-Ly đã giết Trần mà chiếm lấy ngôi báu.

Thế rồi sao ? Kết cục Quý Ly, Hán Thương và con cháu họ hàng nhà Hồ cùng quan-liêu đồ đảng đều bị quân Minh bắt sống ở cửa bể Cơ-la, rồi điệu về Kim-lăng (nay là Nam-kinh). (Đình-hội, 1407).

Việc cũ hãy còn trở trở ! Bài học lịch-sử hãy còn đủ hiệu lực dạy người trong trường thực tế.

***

Để kết bài này, tôi xin trích dịch một đoạn văn của nhà học giả Lương Khải Siêu trong cuốn *Đức dục giảm*, trang 4 6.

« Ở đời nay mà nói với người học về sự phân biệt *nghĩa* và *lợi* thì cố nhiên là bẩn-bặt không ai chịu mở lòng để thể-nhận lấy, mà ngay cầu lấy hạng người không bịt tai bỏ chạy cũng khó lòng kiếm được một trong trăm nghìn người.

« Sao thế ?

« Là vì những cái mà người ta gọi là *tư-tưởng quyền lợi*, là *chủ-nghĩa công-lợi* đã thành ra một danh-từ tuyệt đẹp, một học phái thiêng-liêng rồi, thế mà nay lại đem nói với họ cái học-thuyết mà xưa rầy họ vẫn phản-đối thì họ chẳng những cho là viển-vông, mà lại cho là tầm-bậy nữa.

« Để nói cho vỡ ra, nay tôi xin cắt nghĩa một cách rất nông cạn.

(Xem tiếp trang 22)

THANH-NIÊN ĐÒ'I XU'A

(bài nối)

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

NHỮNG hội học ở Bắc-kỳ, như Hội Trí-tri, Hội Truyền-bá quốc-ngữ, đều nhờ các bạn thanh-niên làm các việc giấy-má, sổ-sách, việc cổ-động, việc dạy-học: việc nào các bạn cũng hết lòng giúp-đỡ, để cho dân-trí dần-dần cao lên.

Có người hỏi: « Thanh-niên ra làm việc xã-hội như thế, có điều gì ngang-trở đến sự học của thanh-niên không ?» Xin trả lời rằng: không cứ hội nào, lúc các bạn thanh-niên đến làm giúp, người đứng đầu trong hội thường phải nhắc đến cái bổn-phận của thanh-niên là phải dốc chí học-hành, và dặn rằng có thừa thì-giờ, hãng đến giúp hội.

Nếu đem những thì giờ thừa ấy ra chơi bời lêu-lổng, thì mới nguy cho thanh-niên; chứ những người từ 18, 20 trở lên, đã tự biết cái bổn-phận của mình, thì mỗi tuần lễ để riêng ra độ năm, sáu giờ, là những giờ ngoài sự học, mà làm việc xã-hội, dạy học-trò nghèo, giúp vào việc nhân-từ bác-ái, thì tôi dám chắc rằng không thể nào sao-nhãng được việc học; có khi những hành-vi ấy lại thành ra một cái nếp hay về sau.

Trong những buổi họp các bạn thanh-niên ở Hội Truyền-bá quốc-ngữ, tôi thường nhắc đi nhắc lại để các bạn nhớ rằng mỗi chúng ta có một bổn-phận đối với mình mình, đối với gia-đình mình, rồi lại đối với xã-hội nữa, nhưng phải lấy gia-đình làm trọng, vì sách có câu: « Muốn sửa-sang việc nước trước phải sắp-đặt việc nhà » (Dục trị kỳ quốc, tiên tề kỳ gia, chữ *Đại học*). Các bậc tiên-hiền tiên-nho ở Á-đông thường đặt ra những bài *Gia-huấn* (lời dạy trong nhà), *Gia-qui* (khuôn phép trong nhà), như ông Chu-tử đặt bài *Trị gia cách ngôn* (những lời dùng làm phép-tắc để sửa-sang việc nhà), v.v.

Một nhà triết-học người Pháp nói: « Tôi không ngại gì về người thanh-niên đã giữ được cái tinh-thần gia-đình, vì người thanh-niên ấy cực-kỳ yêu-mến cha mẹ, thì lúc nào cũng sợ rằng làm phải điều gì để cho cha mẹ phải xấu-hổ hoặc phải khóc » (Je ne crains rien du jeune homme qui a conservé l'esprit de famille; plein d'amour pour ses parents, il craindra de rien faire qui puisse les faire rougir ou pleurer, chữ ông Janet).

Ở nước ta, tuy bây giờ là lúc giao-thời, nhưng thanh-niên phần đông đã hiểu thấu cái nghĩa-vụ đối với nhà, với nước với xã-hội; công-việc có khác, và đều là theo gương các bậc tiền-bối.

Như ông Hoàng-kim Quỳnh, bỏ côi cha mẹ từ thuở nhỏ, ở với chú, chịu khó học, sau thi đỗ làm quan, nhưng ông là người thẳng, nên vua Minh-mạng đã có dụ khuyên rằng: « Tuổi thiếu-niên tân-tiến, phàm việc gì cũng nên siêng-năng cần-thận thêm lên » (Thiếu-niên tân-tiến, phàm sự vưu đương cần thận, chép trong *Đại-Nam liệt truyện*, nhị tập, quyển 18, tờ 5 a).

Ông Mai-Thạc là người có chí từ thuở nhỏ, theo nghề cha tập võ-nghệ, gặp khi làng gọi anh ra lính, ông đi thay, mới làm đến xuất-đội quân thủy, thế mà mỗi khi ra trận, bọn giặc bể thường gọi là « cọp bể »; lại có một điều nên nhớ là tuy làm quan võ mà ngôn-ngữ cử-chỉ như quan văn.

Ông Nguyễn-Đạo cha mẹ mất sớm, chịu khó học, tính-nết nhân-từ, hay cứu giúp người nghèo, lập ra nghĩa-xương, đặt ra học-điền, mở trường dạy văn và trường dạy võ: phàm việc gì lợi cho dân, đều cố sức làm.

Ông Dương-Quang chăm học từ thuở nhỏ, có tiếng thiếu-tuấn, tính người hiền-hậu, chưa từng mắng ai bao giờ, hễ có kẻ hiềm-thù nhau hoặc kiện-tụng nhau, đều lấy lòng thực khuyên bảo, người đều cảm-hóa, gặp năm mất mùa, đứng lên quyên người làng để phát chẩn, cho nên làng ông được tiếng là « nghĩa-hương ».

Còn nhiều ông nữa, sách nho có chép, nhưng vì số trang có hạn, nên không dịch hết.

Những ông ấy lúc nhỏ đều có chí cả, mà không phải chỉ về văn mới có học, về võ cũng có. Sở-dĩ được chép vào sử chữ nho, vì đều là những người mà ta nên bắt-chước cái chí-khí lúc thiếu-thời, nhưng không phải bắt-chước hết cả: xem như truyện ông Hoàng-kim-Quỳnh dưới này có nhiều chỗ không nên theo, song tôi cũng dịch, vì các nhà làm sử đời xưa phần nhiều lấy chính-bút chép sự

thực, nên tôi không dám bớt đi đoạn nào.

Có nhiều ông sách nho phụ chép một vài truyện vui, truyện lạ, như triều Trần cổ ông Nguyễn-Hiền 13 tuổi đỗ trạng-nguyên, vua cho là ít tuổi quá, chưa biết lễ, bảo về học thêm; sau có sứ Tàu sang, vua sai người đến triệu, thì ông trả lời rằng vua cũng không biết lễ!... (*Nam sử tập biên*, quyển 2, tờ 5 a-b).

Về truyện bốn ông dưới nầy, sử-thần chỉ chép « lúc nhỏ thông-minh lạ-thường » hoặc « từ khi bé đã có chí-khí khảng-khái » : tôi tưởng thế cũng đủ làm gương cho ta, bất-tất phải chép những truyện giai-thoại làm gì.

***

Ông Hoàng-kim-Quỳnh là đích-tôn ông sử-sĩ Hoàng-Quang (đã đăng kỳ trước), người huyện Hương trà, tỉnh Thừa-thiên. Lúc nhỏ, cha mẹ mất sớm, cùng ở với chú là Kim-Hoán, chịu khó đọc sách, đầu đời Minh-mạng (1821) đỗ cử-nhân, bổ chức Nội-Hàn tri-bộ, thăng biên-tu, sung chức khởi-cư-chú.

Vua Minh-mạng hỏi về việc dân, ông Quỳnh thưa rằng : « Hoàng-thượng từ khi lên ngôi đến nay, tha thuế, bớt thuế, gia ơn cho dân : nhân-tình chẳng ai là chẳng cảm-phục. Nhưng gần đây công-tác, như dựng Tôn-miếu, sửa Hoàng-thành, làm nhà Quốc-học, những việc ấy, tuy không thể hoãn được, nhưng hễ có việc thì thuộc-lại nhân đó mà sinh tệ : thành ra trên có lòng thương dân, mà ơn chưa khắp » Lại có câu : « Cửa nhà vua muôn dặm, chưa chắc thấu hết lòng u-ẩn của dân. Muốn yên dân, cốt ở chỗ biết người hiền ! trong khi tuyển-cử, xin lưu ý ». Vua Minh-mạng rất lấy làm phải, dụ rằng : « Nhà ngươi là cựu-thần khi tiềm-đề của trẫm ; trẫm đã biết cái sức uẩn-súc của nhà ngươi ; nhưng tuổi thiếu-niên tân-tiến phàm việc gì, càng nên siêng-năng cẩn-thận để cho lâu dài ân-quyến ».

Năm Minh mạng thứ hai (1821) sung chức toản-tu bộ *Liệt-thánh thực-lục*, rồi thăng thừa-chỉ Nội-các. Năm ấy vua sắc bộ Lại chọn người nào có hạnh-kiểm cho sung vào chức phó-trưởng-sử ở các vương phủ. Nhân bảo ông Quỳnh rằng : « Các hoàng-tử đến tuổi xuất các để học, chọn người bạn-độc, tuy không được người đại hiền đáng chức sư-phó, cũng nên lấy người tàm chính hạnh tu ». Ông Quỳnh tâu rằng : « Ngày trước những người sung chức ấy chỉ giữ việc văn-học mà thôi, nay xin cho người nào sung chức ấy được quyền coi cả phủ thuộc : hễ có lầm-lỗi, được quyền trừng-trị. Thời những bọn tiểu-nhân không dám rủ-rê làm điều trái phép ».

Năm Minh-mạng thứ tư (1823) ông Quỳnh làm quản-lý phòng văn-thư. Năm thứ năm (1824) thăng thượng-bảo-thiếu-khanh, rồi thăng thượng-bảo-khanh. Năm thứ sáu (1825) biện-lý công việc bộ Lại, sung chức giám-thí trường Gia-định.

Có một hôm, vua nói đến nghĩa chữ « hình », chữ « chính », chữ « đức », chữ « lễ » : dạy dân có lần lượt. Vua hỏi : nhà Đường, nhà Ngu đặt chức sĩ-sư làm hình-quan, thế có phải là lấy hình-pháp mà xua-đuổi dân không ? Ông Quỳnh thưa rằng : « Hình là cái đồ để giúp sự giáo-hóa. Nhà Đường, nhà Ngu sợ dân chưa tới chỗ giáo-hóa, nên phải lấy hình để phụ thêm vào, khiến cho hợp vào thích-trung, thế là đặt ra hình, mà mong không phải dùng đến hình ».

Tháng chín năm ấy (1825) ông Quỳnh sung chức giám thí trường Nghệ-an, cùng với đề-tuyển là Nguyễn-hữu-Nghi, khi mới tới trường, vì đốc-học là Hồ trọng Điển nộp quyển thi, phần nhiều tỷ-tích thất lạc và tư tình cho học trò giả làm người hầu đi lẫn vào trường : ông Quỳnh hiền đuổi hết ra, sai người bưng chỉ bài của vua ra treo, gọi là « vương-minh bài », rồi vời quan tư nghiệp hưu trí là Phan-bảo-Định thay quyền đốc-học. Lại kỳ đệ nhất, học-trò mất quyển đến hơn một trăm người đứng ngoài cửa trường kêu cầu thảm thiết : ông Quỳnh cho sớm hôm sau thi lại, rồi dâng sớ tâu vua. Vua cho việc ấy tuy là quyền nghi, nhưng nhiều chỗ không hợp.

Lại hôm mới tới trấn, có chức vệ uý ở trấn là Nguyễn tiến Tự trở nhầm chỗ nhà trạm làm công quán : ông Quỳnh sai lấy roi đánh một cách đê-nhục, bị các quan ở trấn tâu vua xin trị tội ông Nghi và ông Quỳnh. Ông Nghi bị giáng một trật, nhưng vẫn được giữ chức cũ ; ông Quỳnh vì tự-ý bị giáng hai trật, đổi đi chỗ khác.

Trước khi ấy ông Quỳnh mới tới trường, họp tất cả các quan đốc-học và các quan phủ huyện ở công-quán, bảo ai biết người nào giỏi cho cử tr', rồi ông biên lấy

(*Xem tiếp trang 16*)

Một cuộc phỏng vấn về văn học

Ý KIẾN VÀI GIỚI TRÍ-THỨC

đối với hai câu hỏi của Tri-Tân

PHẠM-MẠNH-PHAN

> 1) *Chúng ta ngày nay phải làm cách nào để làm giàu cho kho quốc văn ?*
>
> 2) *Ý kiến của ngài đối với sách và báo chí quốc văn hiện thời thế nào ?*

I — Ô. Trần-v.-Trường *(phó chủ sự toà ba phủ Thống-sứ)*

Tôi đến tham ông trong một căn phòng rộng ở tầng dưới phủ Thống-sứ. Đã biết trước mục đích cuộc gặp gỡ, ông niềm-nở mời ngồi với một chiếc cười thân ái trên khuôn mặt đầy-đặn.

Không để cho tôi phải hỏi trước, ông vội phân trần :

— Chẳng nói ông cũng rõ, sống theo đời công chức trong phạm vi chật hẹp, tôi ít thì-giờ nhàn rỗi mà để ý tới vấn đề quốc văn, một vấn đề rộng rãi bao la mà có lẽ các ông là những người trong nghề thông hiểu hơn ai hết.

— Nhưng thưa ngài, ý kiến mỗi người một khác, chúng tôi, những người cầm bút, đâu dám tự phụ là sành sỏi, vả lại, trong làng báo chúng tôi, những cuộc trưng cầu ý kiến vẫn thường được mọi người hoan nghênh.

Nghe đoạn, ông Trường nghiêm trang nét mặt rồi thong thả nói :

— Thường khi nói chuyện với các bạn đồng sự và với một số người trong giới trí-thức mà tôi quen biết, tôi thấy họ hay dùng tiếng ngoại quốc xen lẫn với tiếng mẹ đẻ và tôi cảm thấy họ như ngượng nghịu mỗi khi dùng một câu hoàn toàn bằng tiếng ta.

Có lẽ họ cho tiếng ta nghèo, nên không đủ để phát biểu ý kiến. Nhưng họ nhầm lắm ; tiếng ta giàu chứ không nghèo như họ tưởng. Có họ quên những đi thì có. Theo ý tôi, tiếng ta đã bị phần đông phái thanh niên xao nhãng thì nay chỉ việc ôn lại những lời của cổ nhân, những câu phong dao, ngạn ngữ và những tiếng mà ta thường coi là nôm-na mách qué, đó là tâm hồn của đất nước, cần gì ta phải đi tìm những cái cầu kỳ xa lạ.

— Nhưng thưa ngài, đối với các ngành khoa học mới mà xưa kia ta chưa có thì nay có lẽ dùng tiếng nước nhà tôi e không đủ...

— Không đủ thì ta phải mượn của người. Phần đông nước ta coi chữ nho là chữ của mình nên hay cầu kỳ quá. Ông tính như chữ *azote*, khi học ta đã hiểu thế nào rồi thì cứ theo lối phát âm của Pháp mà gọi là *a dốt* ; chứ việc gì bắt chước Tàu mà dịch là *đạm-khí*. Như thế thành ra đi từ chỗ khó hiểu này sang chỗ khó hiểu khác.

Người mình đi học, hầu hết mất 50, 60 phần trăm người An-nam, mà bắt chước cái hay của người thì cũng chưa được một phần nào, thật đáng buồn...

Biết ông đã sắp sang một vấn-đề khác, tôi vội ngắt lời để hỏi về sách báo quốc văn. Ông nói luôn như có một ý định sẵn-sàng :

— Sách quốc văn bây giờ thì nhiều lắm. Đi qua các hiệu ở hàng Bông, những cuốn có nhan đề kín-đáo mà người ta tin là đứng đắn và bổ ích thì ít khi thỏa mãn người đọc. Vì các sách ấy văn chương tuy có lưu loát hơn xưa nhưng về tư tưởng thì rỗng. Sau khi đọc, người xem cũng chẳng biết gì hơn như lúc chưa xem. Phần đông người viết sách chỉ nhai lại tư-tưởng của người cũ mà tai hại thay lại nói sai lầm đi nhiều. Nhưng có điều đáng mừng là lối văn buồn nay không còn nữa và cũng không ai thích. Đó là một triệu-chứng hay...

Còn về các báo và tạp-chí thì ở nước ta chưa có trường dạy làm báo và ít ai ngay từ lúc đi học chỉ học để sau này làm báo. Vì vậy, làng báo ít người có tính-cách chuyên môn và nghề viết báo ở đây chưa được coi hẳn là một nghề.

Nhưng những người ra cầm bút biết lăn lóc với nghề, biết hy sinh để theo sở thích vẫn là điều đáng quý, đáng trọng. Chính những người ấy quốc dân có thể trông cậy được.

Tôi phải đỡ lời thay các đồng nghiệp:

— Phần đông chúng tôi lao mình trong nghề là theo một sở thích một chí hướng và trong khi viết, chúng tôi có mục đích viết để học thêm.

— Nhưng nhiều nhà báo không để ý tới ảnh hưởng tai hại của mình trong dân gian. Không nói báo hằng tuần viết có vẻ cẩn thận, chứ phần nhiều báo hằng ngày cho đăng một cách tỉ mỉ những tin thương luân bại lý như: cãi lộn cha mẹ — những vụ ám sát vì tình — những cô gái bỏ nhà ra đi... Những tin ấy biết rõ rệt cũng chẳng ích gì cho ai mà lại gây thêm ảnh hưởng không hay. Làm như vậy tổn « âm đức » lắm. Giá họ lược kể hay bỏ đi rồi dành chỗ đăng những bài có ích hơn thì hay biết bao...

Ngồi đã lâu, tôi đứng lên cám ơn ông đã nhã nhặn, tiếp tôi rồi cáo từ sau ngót tiếng đồng hồ ngồi trong phòng giấy.

***

II.— Ô. Dương Quảng Hàm
(giáo sư trường Trung-học Bảo-hộ)

Tôi có đến thăm giáo sư vào một chiều thứ năm. Giáo sư tỏ ý ngần ngại, không muốn phát biểu ý kiến trong cuộc hội đàm vì e có điều sai nhầm.

Nhưng giáo sư vẫn vui lòng đáp lời phỏng vấn của tòa báo bằng một bài ngắn mà chúng tôi xin đăng nguyên văn dưới đây:

1·) Về câu hỏi thứ nhất thì ai cũng biết rằng muốn cho kho quốc-văn được giàu thêm, phải nhờ công các nhà văn-học trí-thức soạn ra nhiều tác-phẩm mới. Nhưng ta cũng nên

Thống-chế Pétain đã nói:

« Các người lúc nào cũng phải tự mình nêu gương sáng về trung-trực cao thượng và danh-dự »

biết rằng, về phương-diện văn-học cũng như về nhiều phương-diện khác, có lẽ nên « quí hồ tinh » hơn là « quí hồ đa » và phần « phẩm » phải trọng hơn phần « lượng ». Nếu số sách xuất-bản ra nhiều mà không có giá-trị xác-đáng về đường tư-tưởng và đường văn-từ thì không những không làm giàu cho kho quốc-văn mà lại có hại cho nền văn-học nữa. Vậy muốn cho cái kho quốc-văn của ta thực được phong phú và có giá trị, ta phải trông vào cả các tác-giả và các độc giả.

Các tác giả, hoặc khi soạn các sách mới, hoặc khi dịch các sách cũ, hoặc khi khảo-cứu biên-tập về vấn đề gì, phải đắn-đo lựa-chọn, suy nghĩ cẩn-thận, khiến cho các tác-phẩm của mình có bổ ích về đường tinh-thần và có giá trị về đường hình thức, chứ không nên quá vụ tư-lợi mà soạn các sách để thỏa cái thị-hiếu nhất-thời của độc-giả.

Về phần các độc-giả, cũng nên biết suy-xét lựa chọn mà đọc các sách có giá-trị để khuyến-khích các nhà trứ-tác, vì một nền văn có thể phát-đạt được, đành rằng một phần là nhờ các tác-giả, nhưng một phần lớn cũng nhờ các độc-giả. Cái trình-độ trí-thức của độc giả càng cao thì các nhà viết văn lại càng phải cố gắng để xứng-đáng với lòng kỳ-vọng của độc-giả.

2) Về câu hỏi thứ nhì thì ta nhận thấy rằng gần đây, trong các bài đăng trên tạp-chí và các sách quốc-văn xuất-bản, có nhiều tác-phẩm thuộc về loại khảo cứu. Đành rằng các tác phẩm đã xuất-hiện không phải đều có giá-trị xác-đáng cả nhưng một điều các sách ấy xuất bản được nhiều đủ chứng rằng các tác giả đã chịu khó nghiên cứu các vấn-đề về triết học, khoa học, lịch-sử, văn-hóa và các độc-giả ngày nay đã biết để ý đến các câu chuyện cần phải nghĩ-ngợi suy xét, chứ không chuyên thích đọc những văn vui chơi phù-phiếm nữa. Tuy hiện nay các tác-phẩm ấy phần nhiều còn là những sách dịch-thuật hoặc biên-tập theo những sách đã có trong Pháp-văn và Hán văn, nhưng việc gì chả vậy, phải « ôn cố » mới « tri tân » được, phải hiểu biết « cái cũ » mới nhân đây mà tìm-tòi phát minh ra « cái mới » được. Vậy nếu ta cố công gắng sức mãi, tất cũng có lúc ta sẽ có những tác phẩm sáng tạo đặc-sắc ra đời mà lọ gì một ngày kia, trong tủ sách quốc văn ta, lại chả có những pho sách khảo cứu nghị luận có giá-trị.

***

III. Ông Mai văn Bộ
(sinh viên ban Thuốc)

Tôi đã gửi thơ trước để mong hội đàm cùng ông Bộ, một sinh viên hoạt động và rất hay để ý đến vấn đề quốc-văn.

Trong một bức thơ dài gửi đến tòa báo ông rất tiếc không tiện tiếp tôi tại gác trọ vì không được tĩnh nên ông đã vui lòng đáp hai câu hỏi trên bằng những lời sau đây:

(Xem tiếp trang 18)

Một đại-biểu của tinh-thần thanh-niên muôn thủa:

TRẦN-BÌNH-TRỌNG (1)

Số 2

MINH-TUYỀN

Kia Thường-Kiệt xa xa ôm mộng-tưởng
Đạp tung về phương Bắc dải biên-thùy.
Đang ghè thử móng Rồng xem rắn cứng,
Bỗng lặng thừ, tư lự nhắp triêu-huy.
Kia nội-điện Đền-hồng ran tiếng vỗ
Của Vua, quan, bô lão vịn con, em,
Của Việt-bang khối đặc tụm kim cổ,
Đang ném Vung sấm sét động thương-thiên,
Đang cuồng sống, cuồng tin, cuồng đại-dục
Trong đêm khuya, đèn tắt, bão rông ầm,
Đang say đói, say thèm, say khát hút
Máu quân Mông: vang quỷ thét, ma gầm...
Cảm khích-quá. Tướng-quân (2) choàng mở mắt:
Đứng trước ngài: tề chỉnh đám binh Nguyên,
Còn chủ-soái lại gần, vui vẻ mặt,
Nghiêng mình chào, cất tiếng, giọng hùng nghiêm:
— Tướng-quân hẳn thấu lòng ta lắm-lắm
Với nguyên-nhân chính cuộc hội đàm này
Có tính-cách thanh cao và rất hiếm
Trong thế gian lịch-sử vạn đời nay.
Ta quên mình, chẳng quản thân vàng ngọc,
Tới đây là muốn tỏ lượng bao-dung
Của Thái-tử Thoát-Hoan khôn chứa hộc,
Và liên tại như nước ngập mông-lung.
Ta chẳng nói thì Tướng-quân cũng rõ
Sức hùng-cường vô-địch của binh Nguyên
Đã từng phá tan-tành hay lật đổ
Bao đại-quốc ngông cuồng trái lệnh trên,
Đã nắm chặt hai phần ba thế-giới (3),
Đã thắt chung trăm giống một vòng giây,
Tuyết Bắc-cực, lửa thiêng vùng nhiệt-đới
Đều chịu quyền giá-ngự dưới bàn tay.
Song lý tưởng cao-siêu và vĩ-đại
Muốn vua ta thống-trị cả hoàn-cầu
Cho lâu đài hạnh-phúc trọng Nhân loại
Được kiến-trúc tăng thêm lộng-lẫy mầu,
Lấy chính-sách khoan-hồng mà đối-đãi
Với dân nào nhanh bước hạ cờ theo.
Dân đó sẽ được chung chia lạc-lợi,
Được vung lên đuốc sống tỏa muôn chiều
Vậy tinh-thần chiến-đấu không bờ bến
Là chẳng qua lệ-thuộc gốc từ-tâm,
Cho nên nay nước Việt tuy gần đến
Lúc sức kiệt, binh tàn, tán loạn dân,
Ta chung-thủy một lòng ôm đại-nghĩa
Đến đây mà giác-ngộ Tướng-quân, vì
Thái-quá là hàm những điều suy-nghĩ
Chính vẫn còn bất-cập phải hoài-nghi,
Vì trung-trực tất thường hay bỏ sót
Lẽ tùy-thời — đáng tiếc biết là bao! —
Lẽ quí giá vô ngần trong Khổng-học
Được cha truyền con nối để noi theo.
Hiểu lẽ đó mới có cơ sử-dụng
Cả suối nguồn năng-lực của bàn tay,
Của khối óc đấng siêu-quần bạt-chúng,
Đấng nam-nhi như thế Tướng-quân đây,
Hiểu lẽ đó mới có cơ cứu-vãn
Nổi giang-san sụp đổ lúc phong ba,
Nổi bèo giạt, hoa trôi cơn nước loạn,
Là con thơ, vợ trẻ, mẹ cha già.

Hiểu lẽ đó thì tước vương đất Bắc
Với Tướng-quân, ta có hẹp-hòi chi,
Mà ngôi báu Tướng-quân thêm vững chắc,
Mà hy-sinh muôn thủa mới nên ghi.
— Thôi chớ lấy vinh-hoa trong hiện-tại
Mà mơ-mòng đốn-tỏa chí tương-lai!
Đâu có dễ khi cương-cường vạn đại
Phải tan đi một khắc bởi dăm lời!
Ta có thể đầu rơi, xương thịt nát,
Tản thành hơi, mất tích với thời-gian,
Nhưng tin-tưởng ở lòng ta bất diệt
Như trăng sao soi rọi cõi trần-hoàn.
Ta tin-tưởng: cùng Dương-cầu, giống Việt,
Giống anh-linh, hào-kiệt đứng muôn năm
Dù có trải những thế-tình ác-liệt
Như theo giòng sa-đọa để tiêu-trầm,
Ta nay đã hồ mang danh tướng bại,
Chỉ trông đường chờ chết để đền ơn,
Ơn Thánh-đế, ơn sinh thành, giảng dạy,
Ơn đồng-bào trông cậy lúc nguy nan.
Ta vui được làm ma vô thủ-cấp
Sẽ lang-thang, cuồng chạy dưới trời Nam,
Còn vương bá với công hầu đất Bắc,
Ta đâu thèm! Bay nói lắm thêm nhàm!

***

Tùng!...By-ly!...Sợi nhân-duyên mỏng-mảnh
Nối muôn ngân thế-giới. ngục âm-u,
Rung nhạc-khúc sầu thương ngừng hẳn bánh
Máy luân-hồi đảo kiếp: gió vi-vu....
Tùng!...Bi-ly!...Bóng thần-minh vạn thủa
Thờ Đông Tây đông đủ hiện trên không;
Vang địa-phủ, trầm hùng câu cổ-vũ
Đám âm-hồn trông sáng tỏa thiên-cung....
Tùng!...Bi-ly!...Tướng-quân Trần-Bình-Trọng
Cưỡi mây bay, thánh-xã đón tưng-bừng;
Nơi hẻo lánh, Vua xa, xao-xuyến bụng,
Bỗng lặng nhìn Quốc-Tuấn, lệ rưng-rưng....

(Hết)

MINH-TUYỀN

1) Xin coi lại Tiểu-sử Trần Bình-Trọng đã đăng ở Tri Tân những số 106, 108, 116.

2) Trần-Bình-Trọng.

3) Thế-giới đây chỉ gồm có châu Á và châu Âu.

Tùy hứng

Bến vắng

Tơ liễu lơ thơ gội gió ngàn,
Trêu buồn bến vắng, buổi chiều sang.
Cảnh vương ý lạnh càng xơ xác,
Tình rệt niềm riêng luống ngổn ngang.
Nước nhớ đò xưa sầu nhiu mặt,
Cành mơ chim cũ lặng buồng màn.
Ngậm ngùi bến vẫn còn trơ đó,
Thuyền vội lui chi quá vội vàng?

TRỰC-THAN

Ô dạ đề

Hoàng vân thành biên ô dục thê,
Quy phi á á chi thượng đề.
Cơ trung chức cẩm Tần xuyên nữ
Bích sa như yên cách song ngữ.
Đình thoa trướng nhiên ức viễn nhân,
Độc túc không phòng lệ như vũ.

LÝ BẠCH

Quạ kêu đêm

Bên thành mây vàng quạ xao xác
Bay trên cành cây kêu quạc quạc.
Trong cung dệt gấm gái Tần xuyên,
Cách bức song the ủ rũ phiền.
Lầm bầm dừng thoi nhớ người vắng,
Buồng không lệ ngọc chảy liên-miên.

TRÚC-KHÊ dịch

Đã đến lúc cần phải tạo nên các tủ sách thanh-niên trong các gia-đình

NHẬT-NHAM

Có lần, báo sắp ra, nhưng thiếu bài, thợ nhà in phải chờ ký-giả viết thêm vài trang cho đủ khuôn cuối-cùng. Ký-giả viết gần xong, thì còn vài giòng cần phải tra cứu một quyển sách cho tường-tận, mới dám cho thợ lên khuôn. Hiện trong nhà không sẵn sách, mà lại nhằm vào ngày nghỉ, từ các hiệu sách, các nhà xuất-bản đến thư-viện thành-phố đều đóng cửa cả. Thành ra mua sách cũng không có mà mua, mà ra thư-viện kê-cứu cũng không thể được. Thôi đành gác bút, ngồi nghĩ cho qua thì-giờ:

Biết đâu có nhiều độc-giả cũng cần sách như tôi mà không kiếm được, vì gặp ngày các thư-điếm, thư-viện đều nghỉ ấy.

Các hàng thịt, hàng bánh, hàng thực-phẩm có thể đóng cửa vài giờ trong một ngày hay vài ngày trong tuần lễ, không bị thiệt-hại, vì người ta còn cần phải sống thì còn phải lui tới các hàng ấy để mua các thứ về ăn, không thể đừng được. Nhưng ít ai biết cần sách để nuôi sống phần tinh-thần, nghĩa là phần nhiều người cho rằng không cần đến sách. Như vậy, nếu hiệu sách đóng cửa thì họ sẽ tìm thú tiêu-khiển khác hơn là sự đọc sách. Cô-đầu, nhà hát lúc nào cũng mở cửa sẵn sàng để đón tiếp quan-viên, mà cờ-bạc đâu đâu cũng đủ người cung ứng. Vậy chẳng đọc sách lần này thì lần khác, hãy đi tìm thú yên hoa để giết thì-giờ, để rồi không bao giờ nghĩ đến sách nữa.

Người ta chỉ mua sách trong những lúc cao-hứng hay trong những lúc óc minh thiếu đồ linh-lương bồi bổ. Nếu qua những thời-giờ ấy, không ai mua sách nữa.

Trong những ngày nghỉ, tôi thấy nhiều bạn thanh-niên đập gót giầy trên bờ hè các phố, một cách an-nhàn, rồi dừng chân trước cửa kính các hiệu sách, để xem các tác-phẩm bày ở phía trong. Nhiều bạn tìm được những cuốn sách hợp với sở-trường của mình, nên lăm-le muốn vào mua, nhưng hiệu sách đóng cửa! Thế là hôm sau, dù hiệu sách có mở cửa, họ cũng quên tác-phẩm ấy mà cũng không có thì-giờ trở lại hiệu sách mà tìm lại và mua sách nữa.

Ta có thể hỏi các hiệu sách thì biết rằng chỉ những giờ nghỉ mới có nhiều người tới các hiệu sách. Từ trưa đến hai giờ, từ 6 giờ đến 9 giờ tối, là những lúc bán được nhiều tác-phẩm nhất. Vả càng những ngày chủ-nhật, ngày lễ, càng cần phải đọc sách cho qua thì giờ. Ta sống giữa thời-kỳ máy móc, nhiều sự loè loẹt về vật-chất làm tản-nát tư-tưởng và làm cho tâm minh không có nơi quy-túc. Phương-pháp duy-nhất để nhận xét mình ta, để hợp-nhất tinh-thần ta, để cứu-vãn những điều khuyết-điểm của ta, chỉ là tiêu-khiển bằng sự đọc sách, nhưng phải là sách hay về tư-tưởng và hay cả về văn-chương. Mà muốn khuyến-khích sự đọc sách, trước hết hãy làm thế nào cho có đủ sách đọc ngay bên cạnh mình...

Tôi đương vơ-vẩn tìm những phương-pháp để khuyến-khích việc đọc sách thì một ông bạn tới thăm. Tôi có đem những điều tôi vừa nghĩ ở trên để trình bạn. Khi thấy tôi phải gác bút vì thiếu một quyển sách để kê-cứu, bạn liền mách tôi đến nhà một bạn thanh-niên để mượn sách ấy.

Theo nhời chỉ-giáo, tôi tới nhà bạn thanh-niên ấy, mượn ngay được quyển sách đương ao-ước. Thì ra trong nhà thanh-niên có một tủ sách đồ-sộ, có đủ các sách đông-tây gom góp từ ngày còn tòng-học cho tới nay. Nguyệt tiêm, nhật tí, lập thành một thư-viện tư-nhân đầy đủ như vậy, thực là một công-trình đáng được đời khen và bắt chước.

Bạn cho biết đã tự đào-luyện tính ham đọc sách từ lúc còn ngồi trên ghế nhà trường; hễ cha mẹ cho, hay bà con thân-thích giúp đồng nào, lại nhịn ăn quà, để dành mua sách. Mà sau khi đỗ ra làm việc, ngoài số tiền chi-dụng trong gia-đình, bạn còn dự-bị một khoản để mua sách xem, cho mở-mang trí-tuệ. Vì thế, «kiến tha lâu đầy tổ», ngày nay, tủ sách đã tạm có đủ các loại, mà một khi cần tra-cứu điều gì, có sẵn ngay, không mất thì-giờ đi tìm kiếm tại các hiệu sách hay tại thư-viện.

Tôi thấy thế, nhân nảy ra một ý kiến. Tôi tự hỏi: *Đã đến lúc thanh-niên ta cần phải lập tại nhà mỗi người một thư-viện, để đôi khi cần đến, mình có thể*

tự cung cho mình hay giúp đỡ lẫn nhau trong việc thực-học? Mà muốn tạo nên những thư-viện ấy thì ngay sau khi sinh viên rời ghế nhà trường, nhà trường cần phải gieo nhân để sau có quả, tức là cấp cho mỗi người một ít sách làm nền-tảng để lập thư-viện sau này.

Người đời ham đọc sách, trong khi tuổi còn thanh-niên. Cho nên cần phải đào-luyện các bạn thanh-niên thành những bạn thân của sách, để một phút không rời công việc chăm chút cho cái kho vô-giá về tư-tưởng, để trau giồi cho tinh-thần được đầy đủ, để nâng cao trình-độ trí-thức của thanh-niên.

Bổn-phận người ta đối với sự mở mang trí-thức rất cần-thiết, vì ngoài cuộc sinh-kế, còn phải có thì-giờ tiêu-khiển để di dưỡng tinh-tình. Những cuộc tiêu-khiển rất có ảnh-hưởng đến tư-cách cá-nhân, có thể làm tăng giá-trị của từng người, hay đưa người ta vào con đường trụy-lạc.

Hiện-thời, ai cũng công-nhận cần phải tổ-chức những cuộc tiêu-khiển thanh-khiết, cần phải gây nên một phong-trào phản-đối những cuộc tiêu-khiển làm giảm giá-trị con người, như nạn nghiện rượu, cờ bạc và thuốc phiện càng ngày càng bành-trướng giữa thanh niên.

Nhờ có những cuộc tiêu-khiển thanh-khiết mà ta có thể khuyến-khích các bạn thanh-niên ham mê đọc sách ngay trước khi bước chân vào đời. Một nhẽ không ai chối-cãi được là trí-khôn của người ta được mở mang là nhờ có các cuộc tiêu-khiển, có sự hòa bình, cós ự yên-ổn và có sự tưởng-tượng. Trong các cuộc tiêu-khiển, ta có thể chia làm ba loại:

1·) Thể-dục đã được bành-trướng rất rộng;

2·) Trò vui đương bắt đầu tổ-chức cho thanh-niên;

3·) Đọc sách: việc cổ-động đọc sách chưa được triệt-để.

Ta không quên sách là một lợi-khí về văn-hóa, làm cho tinh thần mở mang, ngày một tăng tiến, không bao giờ ngừng. Thể-dục và các cuộc vui sẽ theo tuổi người ta mà dần dần mất cả giá-trị Còn sách không bao giờ bị người đời ruồng bỏ dù trong tuổi thanh-niên hay trong lúc đầu bạc răng long.

Sự chia rẽ giữa sinh-viên và quyển sách bắt đầu từ ngày rời ghế nhà trường và cũng có khi sau khi sinh-viên thi đỗ. Sinh-viên bước chân ra đời, mải vui cùng ngày tháng, mà quăng cả sách học ra một bên, những sách đã giúp mình có địa-vị trong xã-hội phút chốc bị coi khinh. Hoặc giả cũng có người, vì sở-thích một khoa-học nào, còn để tâm nghiên-cứu, nhưng đó cũng là số ít. Còn phần nhiều thì sao-nhãng việc bồi-bổ cho tinh-thần một khi việc học đã đủ cung cho người ta một địa-vị hay một sinh-kế.

Muốn cho thanh-niên các giới giữ nguyên tính ham mê đọc sách, ưa sách và dùng sách để giải-trí, cần phải khuyến-khích họ quí chuộng cái kho-tàng của sách, để hưởng lấy phần tinh-túy, để nâng cao tiền-đồ và giá-trị mình trong xã-hội.

Cho nên mỗi khi một thanh-niên thôi học ở nhà trường để bước chân ra đời, cần được nhận một số sách của nhà trường, để làm gốc cho một cái thư-viện sẽ thành-lập riêng cho họ sau này.

Những sách nhận được của nhà trường sẽ mệnh-danh là sách giải-trí.

Như vậy, mỗi sinh-viên trước khi rời ghế nhà trường, sẽ nhận được 10, 15 hay 20 quyển sách, một nửa do thày giáo lựa, một nửa tùy sở-thích của sinh-viên chọn theo danh-sách các tác-phẩm của nhà trường kê khai.

Ngoài số sách ấy, cũng nên chia thêm cho sinh-viên một phần sách do các tư-nhân hay các cơ-quan quyên tặng. Nhưng điều cần-thiết là phải tránh những sự thiên vị trong việc chia các tác-phẩm để lập thư viện thanh-niên, mục-đích để tô-điểm cho một nền văn-hóa chân-chính và rộng rãi.

Cái thai thư-viện thanh-niên do nhà nước trao cho từng người, một cách long-trọng, sẽ được mỗi thanh-niên làm cho sinh-sản, càng ngày càng bành-trướng càng nhiều theo như sở-trường của cá nhân.

Lúc đầu, tránh sao chẳng có ít nhiều thanh niên không chú-trọng đến việc lập thư-viện, làm thất-lạc các sách của nhà trường phát cho. Tuy bước đầu, nhiều nỗi khó khăn, nhưng sau dần dần, thanh-niên sẽ bớt tính cẩu-thả ấy, rồi do thói quen, vì danh-dự, vì hoàn-cảnh, vì tình-thế, những sách lĩnh của nhà trường sẽ dùng để qua thì-giờ hưu-quạnh trong những lúc tha phương cơ-lữ, tại những nơi biên-viễn, những nơi rừng xanh núi đỏ, những nơi góc biển chân trời, hay trong khi mưa dầm rả-rích hoặc những lúc đêm đông gió lạnh, sương sa!... Những tác-phẩm một khi đã có công-dụng làm người bạn giải-trí sẽ không thể đem lưu-hành hay phát-mại được nữa.

(Xem tiếp trang 14)

Tiếng gọi sinh-viên

Bài hát chính-thức của trường Cao-đẳng Đông-dương — Theo điệu

« MARCHE DES ÉTUDIANTS »

của LƯU-HỮU-PHƯỚC

LÊ-KHẮC-THIỀN và ĐẶNG-NGỌC-TỐT

Đoạn I

Nầy sinh viên ơi! đứng lên đáp lời sông núi!
Đồng lòng cùng đi! đi! đi! mở đường khai lối.
Vì non sông nước xưa truyền muôn năm chớ quên,
Nào anh em Bắc Nam! cùng nhau ta kết đoàn.
Hồn thanh xuân như gương trong sáng,
Đừng tiếc máu nóng, tài xin ráng.
Thời khó, thế khó, khẻ làm yếu ta,
Dù muôn chông gai, vững lòng, chi sá?
Đường mới, kíp phóng mắt nhìn xa bốn phương,
Tung cánh, hồn thiếu-niên, ai đó can-trường.

Điệp-khúc

Sinh-viên ơi! Ta quyết đi đến cùng!
Sinh-viên ơi! Ta nguyền đem hết lòng!
Tiến lên đồng tiến! Vẻ-vang đời sống!
Chớ quên rằng ta là giống Lạc-Hồng!

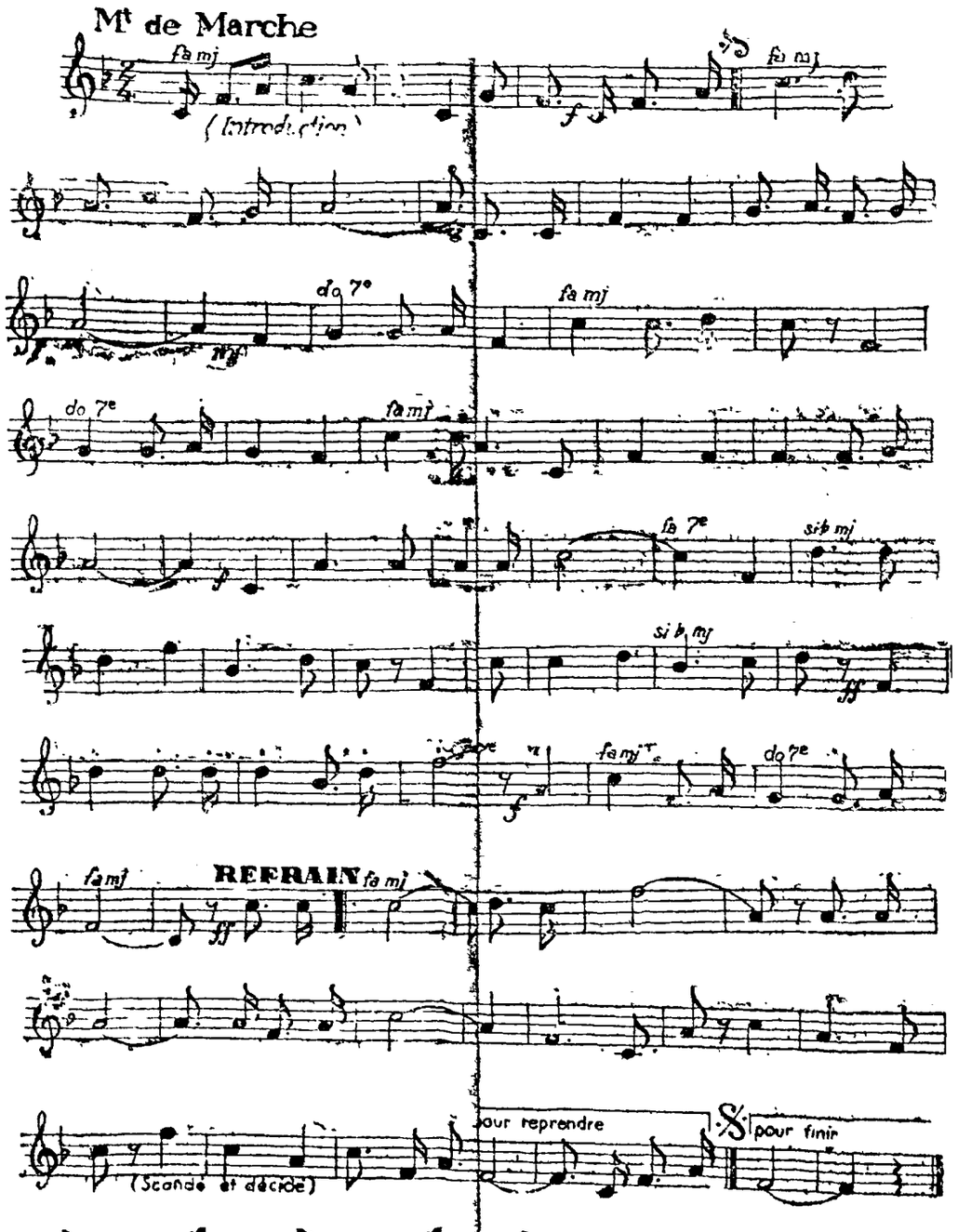

Đoạn II

Nầy sinh-viên ơi! Nhớ xưa dấu còn chưa xoá,
Hùng cường trời Nam, ghi trong bảng vàng bia đá:
Lủa quân Chiêm nát tan, thành công nam-tiến luôn,
Bình bao phen Tống, Nguyên từng ca câu khải hoàn;
Hồ Tây tranh-phong, oai son phấn;
Lừng tiếng « Sát Đát », Trần-quốc-Tuấn,
Mài kiếm cứu nước, nhớ người núi Lam;
Trừ Thanh, Quang-Trung giết hằng bao dám.
Nòi giống có khí-phách từ xưa chớ quên,
Mong thấy ngày vẻ-vang, ta thắp hương nguyền.

(Qua Điệp khúc)

Đoạn III

Nầy sinh-viên ơi! Muốn đi đến ngày tươi-sáng,
Hành trình còn xa, anh em phải cùng nhau gắng.
Ngày xưa, ai biết đem tài cao cho núi sông,
Ngày nay, ta cũng đem lòng son cho giống giòng.
Là sinh-viên, vun cây van-hóa
Từ trước sẵn có nhiều hoa lá.
Đời mới kiến-thiết đáp lòng những ai
Hằng mong ta ra đứng cầm tay lái.
Bền chí, cố gắng sức, đoàn ta tiến lên,
Dù sấm, dù gió mưa, không nủng gan bền.

(Qua Điệp-khúc)

Đã đến lúc cần phải...

(*Tiếp theo trang 11*)

Điều cần-thiết là phải để sinh-viên lựa chọn và các giáo-sư phải theo sở-thích của từng sinh-viên mà chọn sách thì sách mới có ích lợi cho sinh-viên sau này.

Khi mới ở nhà trường ra, tính ham đọc sách còn sôi-nổi, nếu sẵn sách, sinh-viên sẽ theo đường cũ không bao giờ chịu rời sách, mà luôn luôn trong các gia-đình sẽ có một không-khí vui vẻ, hoạt-động, mà mỗi phần-tử sẽ gây được cái tính ham chuộng các tác-phẩm.

Thực-hành cái chương-trình ấy phải mất nhiều tiền. Nhưng mỗi ngày, mỗi học-sinh bỏ ra 0$01 nộp vào quỹ nhà trường, mỗi niên-khóa, mỗi học-sinh đã có 3$00 thì đến khi học sinh rời ghế nhà trường, làm gì chẳng có trong quỹ một số tiền đủ mua 10, 15 quyển sách để làm nền-tảng cho cái thư-viện thanh-niên của mình, một khi đã ra đời. Cái chương-trình ấy chỉ là một phần trong cái chương-trình tổ-chức và nâng cao trình-độ xã-hội theo một chính-sách mới. Thực-hành cái chương-trình ấy sẽ giúp cho việc xuất-bản các sách được khuếch-trương và có một tương-lai tốt đẹp, ảnh-hưởng to đến cuộc tiến-hóa xã-hội. Cái chương-trình ấy sẽ khuyến-khích các nhà văn viết những tác-phẩm có giá-trị, sẽ tăng số sách lưu-hành trong nước, lại làm cho nghề làm giấy, nghề in trong xứ được phồn-thịnh càng ngày càng hơn.

Đó là một dự-án cần nên thực hành, rồi theo thời-gian, theo hoàn-cảnh, theo sự nhu-cầu, cần nên sửa đổi cho hoàn-bị. Đó là một vấn-đề xã-hội để can-thiệp vào đời tinh-thần của các bạn thanh-niên, can-thiệp để việc trau-giồi trí-thức của thanh-niên khỏi bị đình-trệ hay gián-đoạn, sau khi thanh-niên đã rời ghế nhà trường.

Quyển sách là một phương-pháp duy-nhất, tự-do, rộng rãi, để nuôi sức hoạt-động của tinh-thần.

Sau khi rời ghế nhà trường để rải rác tại bốn phương trời tìm đường sinh-kế, sinh-viên phần nhiều gác sách vở một bên, để tìm thú tiêu-khiển nơi quán bài lá bạc, nơi trời hoa đất rượu. Lắm nhà trông bề ngoài thực là sán-lạn, huy-hoàng, mà trong, không có một chỗ đủ dung cho một tủ sách.

Nay mỗi gia-đình cần phải có một tủ sách, dù to hay nhỏ, làm tiêu-biểu cho cái linh-hồn của gia-tộc. Cái tủ sách ấy là công-trình ngày một ngày hai của từng nhà.

Mỗi khi người học-trò từ-biệt nhà trường để phiêu-lưu trên đường đời, chính phủ cấp cho một ít tác-phẩm để làm nền-tảng cho một tủ sách thanh-niên, tức là tập cho bạn thanh-niên dần dần nghĩ tới công-dụng tác-phẩm : sách là ngọn và trung-tâm một đời người. Nếu bạn thanh-niên của tương-lai không chịu tìm cách để mở rộng phạm-vi và nâng cao trình-độ trí thức thì thanh-niên ta sẽ dùng thì giờ nhàn rảnh làm gì, nếu không đi vào con đường truy-lạc ?

Về mọi phương-diện giải-trí, duy đọc sách là một sự tiêu-khiển cao-thượng hơn cả. Muốn duy-trì và mở mang cái sở-thích và sự cần-thiết đọc sách, cần phải có sách luôn ở gần mình.

Cần phải sửa-sang và đề-phòng để mỗi tủ sách thanh-niên không thành một cơ-quan tuyên-truyền cho một đảng-phái về xã-hội hay tôn-giáo. Mỗi một sự tổ-chức mới lại cần phải thận-trọng. Tuy có gặp nhiều sự khó khăn trở ngại, nhưng đó không phải là một nhẽ để trễ nải việc nâng cao trình-độ tinh-thần và luân-lý của cá-nhân. Trái lại, các cơ-quan phải dùng chính-sách công-hiệu ngay từ trước, để dễ lựa-chọn về sau, để đi tới kết quả mỹ-mãn.

Ngoài các ngành mỹ-thuật và các loại kỹ-nghệ tinh-xảo, quyển sách vẫn là một người bạn mở mang tâm-trí, vì trong sách có nhiều tư-tưởng hay, có nhiều bài học sâu-xa, mà nhiều khi, độc-giả không thâu-thái được hết. Đặt lại giá-trị của sách tức là khuyến-khích loài người hiểu biết nhau, yêu mến nhau, tức là tạo nên lòng bác-ái nhân-từ. Mở mang trí khôn, tức là che-chở thanh-niên để chống lại những ảo-mộng thường làm cho thanh-niên « nhân cư vi bất thiện ».

Vì vậy, mong việc lập tủ sách cho thanh-niên này được mọi người chú ý ! Cái nhân ấy sẽ có ngày nẩy mầm, xanh lá ! Ai ai cũng có thể và cũng nên để tâm làm cho một công-cuộc xã-hội bấy lâu vẫn mong-ước được chóng thực-hiện !

NHẬT NHAM

Dạy học thuốc và chuyên chữa nội-khoa
theo thể-thức
ĐÔNG-PHƯƠNG
chỉ có:
Thượng-Đức
15 mission Hanoi — Tél. 1629
đã được tín-nhiệm hoàn toàn

Thơ của em Hoan gửi cho chị Lan

VÂN-ĐÀI

Chị Lan,

Tin nhà quê lại với chị, không làm cho chị lạ! Đời sống thôn quê bao giờ cũng đều đều, như một cái máy đồng hồ, cứ tuần tự, cứ nhịp nhàng trôi theo giòng thời gian tự nhiên của nó.

Trong lũy tre xanh hiền lành, không bao giờ có tiếng động, ở đấy cái gì cũng cũ-càng, bằng-phẳng, không thay đổi, đều do ở cái nạn thiếu món bồi bổ cho tinh thần.

Thưa chị, từ khi em còn ở bên Pháp, em xem báo thường thấy nói đến các cuộc cải lương hương tục ở các làng xóm xứ ta, em đã mừng thầm và tin chắc rằng nhà quê ta bây giờ tiến bộ lắm.

Đến nay sự thực cho em biết lại khác hẳn, chị Lan ạ. Điều cần nhất trong cuộc cải lương là sự học phổ-thông cho tất cả dân quê và điều cần bổ-cứu hiện-thời là phải tìm một ít sách phù hợp với trình-độ cho những người đã biết đọc, biết viết quốc ngữ.

Đã nhiều lần, gần gũi một số thanh niên thôn quê, em thấy đời sống của họ bình thản lắm. Bình thản đến nỗi không một sức mạnh nào làm cho não cân họ có thể rung động được. Họ sống đời sống của cây cỏ, không cần biết đến sự bồi bổ cho tinh thần là gì! Mỗi việc gì xa lạ hơn, khác thường hơn, họ đều cho là không thể nào như thế được.

Nạn thiếu sách tràn ngập tất cả nơi đồng ruộng! Muốn cứu vãn, không phải là một việc dễ dàng. Trình độ học của phần đông thanh niên thôn quê không ngoài mấy lớp sơ đẳng, họ chỉ biết đọc và viết chữ quốc ngữ, mà sách và báo họ đọc rất ít.

Có nơi cả làng mới có một người mua báo. Tờ báo chỉ là của riêng một người, có đâu qua tay người khác cũng đọc.

Tờ báo đã khó khăn, sách truyện lại càng hiếm-hoi lắm. Thưa chị, nghệ thuật viết tiểu thuyết ở xứ ta hiện-thời rất tấn tới, nhưng em chỉ tiếc: phần nhiều tiểu thuyết chỉ dành riêng cho những người đã sống qua ở tỉnh thành đọc, vì cốt truyện và lối viết khác thường, trí óc người nhà quê khó bề hiểu được. Cũng có mấy cuốn tiểu thuyết tả rõ tình hình đời sống ở thôn quê, nhưng vẫn không thể coi là đủ được.

Người nhà quê họ cần những sách giản dị hơn, dễ hiểu hơn những sách hợp với trình độ học và có thể giúp ích cho đời sống của họ.

Em xét thấy có nhiều sách cần đến cho họ như những sách nói về khoa học, y học thường thức, hoặc canh nông học, súc mục học, v. v... Những loại sách này, các nhà dịch sách chưa mấy người để ý đến hơn là những cuốn triết học cao xa, gần đây ra đời không phải ít.

Một điều nữa cần hơn hết cho thanh niên hiện thời, em mong rằng những nhà tri thức nên lưu tâm đến, là xin lập ngay cho mỗi làng một thư viện cỏn-con. Ở đấy có đủ báo chí và sách truyện phù hợp với nền giáo dục của họ. Những giờ nhàn rỗi họ có thể đọc truyện, đọc báo để biết qua tình thế hằng ngày.

Chị Lan, chị còn nhớ ngày chúng ta đi chơi quận Trà-ôn (Nam-kỳ) không? Chúng ta ở nhà anh K., trước cửa nhà anh K. có nhà một anh thợ giặt, anh Tám Tiến, em còn nhớ cả tên anh nữa. Có một lần, em đưa chị sang chơi, hôm ấy chị gặp cả hai người bạn của anh Tám, anh Ba Luông, làm thợ nề, anh Nam Đây làm tá điền. Cả ba người hôm ấy nói chuyện với chị những gì, chị còn nhớ chứ! Em cứ tin rằng những thanh niên ở thôn quê xứ Bắc ta, cũng có một số đông người hiểu biết qua loa tất cả các chuyện thời sự, chuyện mùa màng, chuyện luật pháp như ba anh này.

Nhưng không, về đây, đứng trước bao nhiêu thanh niên thôn quê xứ này, em không khỏi không phàn-nàn cho cái nạn thiếu sự bồi bổ tinh thần cho họ.

Chữ quốc ngữ ngày nay cần truyền-bá rất rộng tất cả các hang cùng ngõ hẻm, nhưng sách quốc ngữ về các môn học thường thức cũng phải đi đôi với công cuộc truyền bá, không thể chậm trễ được.

Tiếng sáo diều vi-vu trên lũy tre xanh, trước kia đối với em là tất cả niềm mơ-ước. Nhưng ngày nay em đương sống trong thế giới ru ngủ ấy, em lại muốn nghe một điệu kèn hùng-tráng để phá tan những cái cũ-kỹ, bằng-phẳng ở nơi đồng ruộng xứ này. Như thế có phải không, hở chị?

Em chị: Hoan

VÂN-ĐÀI

Thanh-niên đời xưa

(*Tiếp theo trang 5*)

họ tên. Khi chấm xong ông Quỳnh nhận những giấy có tên biến số hiệu đưa vào nội-trường, phê lấy 16 người đã hỏng cho đỗ. Lại hôm thi xong, xướng hát chơi-bời. Sau ông Quỳnh về kinh được vài tháng, bị các quan ở trấn đem việc ấy tâu vua tham-hạch ? vua giao cho triều-đình nghị tội thì ông Quỳnh bị-cách,

Năm Minh-mạng thứ bảy (1826) khai phục chủ-sự bộ Công, dần dần thăng lang-trung thiêm-sự, hiệp-trấn Cao-bằng, bang-biện đề-chính Bắc-thành. Vua cho 50 lạng bạc, vời về thăng hữu-thị-lang bộ Hộ, rồi thăng hữu tham-tri bộ Binh, sung việc Nội-các.

Nam ấy thi hội, ông sung chức trì-cống-cử, liền mắc vào việc thuộc-viên ở Nội-các dùng trộm ấn của vua, bị khép tử-tội, nhưng được lưu để xét.

Năm Minh-mạng thứ 14 (1833) được tha, theo phái bộ sang Tây để chuộc tội (hiệu lực), chưa bao lâu lại khai phục Hàn-lâm-viện thừa-chỉ. Năm Minh-mạng thứ 17 (1836) do hàm thị-lang, sung việc Nội-các. Lúc bấy giờ có thuyền ngoại-quốc đến đậu ở cửa bể Đà-nẵng và Chà-sơn, xin thông thương. Vua hỏi bộ-thần là Đào-trí-Phú. Phú tâu rằng : nên cho đậu để xem ý-tứ. Ông Quỳnh cho rằng nên cự tuyệt : nếu một lần dung nạp, sợ để cái lo cho đời sau, « người đời xưa đóng cửa ngọc môn để tạ sứ-thần » thực là đắc-sách. Nhưng vua nghe lời bàn của Đào-trí Phú.

Ông Quỳnh đổi làm thị-lang bộ Lại, rồi đổi vào bố-chánh Gia-định. Ông tâu rằng : « Thần tôi ở ngoài, nhà nghèo, con bé, không trông cậy vào đâu : xin cho bồng gạo để ở nhà lính dùng). Vua Minh-mạng nói rằng : « Trẫm vẫn biết nhà ngươi nghèo, ban cho 100 quan tiền và 100 vuông gạo, bất-tất phải trử vào bồng ; nhưng tính nhà ngươi nóng-nẩy, không cẩn-thận (sơ tháo) : từ nay nên cẩn-thận một chút cho khỏi lầm-lỗi », Khi ông Quỳnh đến tỉnh, dâng sớ rằng : « Thần là kẻ bất tài, may đội ơn nhà vua bỏ cái vết mà lục dụng, giao cho cái chức trách giữ bờ cõi, không những gia ơn một mình thần, lại gia ơn đến cả vợ con thần. Còn như hai chữ « sơ tháo » là từ chỗ bệnh tê của thần, được mũi kim trích xuống, sau khi đọc châu-dụ, không ngờ bệnh-căn mất hẳn : Hoàng-thượng thực là bậc thánh-quân mà kiêm cả Từ phụ, cả Nghiêm-sư. Cái thân thần tuy ở xa ngoài nghìn dặm, dám đâu chẳng sợ-hãi như tấc gang, từ nay về sau phàm việc gì, thần xin tinh-vi để chữa bệnh « sơ », thận-trọng để chữa bệnh « tháo », mong báo-đáp ơn sinh thành trong muôn một. » Vua Minh-mạng phê rằng : « Đau xong mới biết đau : thế chắc không quên, mà là người khá ».

Năm Minh-mạng thứ 18 (1837) ông dâng sớ tâu : « Những hạt-dân sau khi loạn-lạc, hao tán mất nhiều. Năm trước các quan tuyển lính, cứ điền tên vào, phô-trương trên mặt giấy, rất là hại dân. Lại gần đây, tra một cái án theo giặc (Lê-văn-Khôi,) trong hạt đến hơn 1360 tên phạm tội, trong có người bị bắt hiếp đi theo, có người trùng tên ; cứ xét trong giấy mà bắt, cho nên sợ-hãi trốn tránh mất nhiều : điền lính thực khó là vì thế. Lâu nay những tù tội nặng, phần nhiều phát vãng Trấn-tây, mà chỗ Trấn-tây thì phía ngoài có Tiêm-la rình khe hở để sinh sự, phí trong có Cao-nam (Chân-lạp) chưa chắc đã chịu cúi đầu thần-phục ; đem bọn ấy cho ở lẫn kẽ nách, nó sẽ làm ứng-viện cho những quân liền cối giáp bờ : thần rất lấy làm lo ». Tronh sớ tâu còn nhiều câu quá-kích nữa : vua chỉ chọn hai điều ở trong sớ, là việc ngạch lính còn thiếu và việc những người có tên trong án phản-nghịch sắc các quan cho tha-thứ.

Năm Minh-mạng thứ 20 (1839) vua sai ông đi đến Trấn- tây xem xét tình hình. Xong việc, vào chầu, đem tình-hình binh và dân cùng với sự động tĩnh của nước Tiêm-la, điều trần tấu đối rõ ràng, được đổi làm tả-thị-lang bộ Lễ, gia hàm tham-tri, sung biện Nội-các. Trước kia, khi ông Quỳnh làm bố-chánh Gia-định bộ Hộ tư vào bảo quan tỉnh mua hòa-mãi sản-vật (mua hòa vốn gọi là hòa-mãi) : ông Quỳnh cho là giá của dân rất cao, giá của quan rất hạ, sợ như thế thiệt-hại cho dân. Khi bộ Hộ tư vào hỏi lại, ông cũng nói như trước (giá dân cao, giá quan hạ, thì hại dân) và nói thêm rằng : « Vỗ-về những dân mỏi-mệt, trăm việc đều khó cả. Các quan bộ ngồi ở chốn triều-đình bàn luận, chưa từng mục-kích, cho nên không lượng xét. Nay nếu bắt tội kẻ làm dân, kẻ làm dưới, tôi xin tự nhận, có Thánh-minh soi-xét, có công-luận nghìn năm còn đấy ». Các quan bộ đem việc ấy tâu vua : vua cho là ông Quỳnh nói thác ra để

Nét mực tình

Tập thơ của Tuyết-Huy

Có bán tại hiệu Đông Tây, 195 hàng Bông Hanoi — Giá 0$50 — Cước 0$12 — Gửi bằng tem (cò) cũng được.

chê-bai triều-đình, bắt tâu lại rõ-ràng. Ông Quỳnh suy những lời đã nói, biện-bạch rõ ràng và xin nhận tội. Triều-đình nghị tội đáng cách. Vua phê rằng : « Hoàng-Quỳnh thờ trẫm đã lâu năm, người nóng-nảy, nói không nghĩ ; nhưng xét khi bình-nhật có tính thẳng, chưa đến nỗi là khi-nhân (người phải bỏ), hãy gia ơn bắt tội nhẹ, giáng làm viên ngoại, phái theo Lê-văn-Đức làm việc, để cố công chuộc tội.

Năm Minh-mạng thứ 21 (1840) bị bệnh mất.

Ông Quỳnh là người cứng thẳng, gặp việc dám nói, thực như tiếng lanh-lảnh ở trong sắt. Khi xưa bị đầy sang phía đông, cùng với Lưu-văn-Lan là người Việt-đông (nước Tàu), hiệu Mặc-trì, Liên-tiên là người Tiền-đường (cũng nước Tàu) và Lý-văn-Phúc là người nước ta, kết làm hội Quần-anh. Những thơ-từ văn chương đi lại, nay còn chép ở trong tập thơ gọi là *Trung-ngoại Quần-anh-hội thi tập*. Ông lại được vào chốn điện-đình để ứng-chế, phần nhiều được xứng chỉ ; vua Minh-mạng rất yêu. Đến khi mất, vua giả lại hàm bố-chánh, cho thêm 200 quan tiền-tuất. Con là Hoàng-gia-Kỳ lấy Mỹ-đề công-chúa (*Đại-nam liệt truyện*, nhị tập, quyển 18, tờ 4 a-10 a).

***

Ông Mai-Thạc tên tự là Khoan-chi, người huyện Nga-sơn, tỉnh Thanh-hóa. Cha là Sơn, làm xuất-đội vệ Trung-thủy. Ông Thạc người to lớn, con mắt biếc, hai lông mày dựng ngược, lúc nhỏ có chí nối nghiệp cha, nên học võ-nghệ, gặp lý trưởng ở làng gọi lính đến được anh, ông Thạc xin đi thay. Vì có nhiều công cũng được thăng đến chức xuất-đội vệ Trung-thủy. Tuy ở chỗ binh-lính mà ngôn ngữ cử-chỉ y như người văn-nhân.

Trong đời Tự-đức (1848-1883), vì việc công ra bể, bị gió rạt vào, Việt-đông (nước Tàu), huyện lệnh ở đấy kính trọng nhân-phẩm của ông, tiếp-đãi rất hậu, rồi đưa về nước.

Lúc bấy giờ giặc bể phần nhiều cướp bóc gần nước ta, các quan địa-phương cho là ông Thạc đã quen đường bể, sai đem thuyền quân đi dẹp. Ông bèn nhân khi nước thủy-triều lên to, lấy cát và đá trở thuyền lớn, sai những người trẻ tuổi mặc quần áo đàn bà ngồi ở đầu thuyền, còn những chiến-sĩ nấp ở trong khoang, đi lại ở ngoài cửa bể để dử quân giặc : giặc quả nhiên đuổi theo vào trong cửa bể ; bấy giờ ông mới quay thuyền lại đánh, bắt được đồ-đảng và tang-vật rất nhiều. Bọn giặc bảo nhau để ý, gọi ông là « cọp bể », thường rình để đánh úp ; nhưng ông Thạc gồi bơi thuyền và có phòng-bị, cho nên hễ giặc phạm đến ông thì bị thua.

Đến năm Tự đức thứ 3a (1877) ông Thạc vận lương vào kinh trở về, giặc rình biết, kết những thuyền lớn thuyền nhỏ đến hơn mười chiếc để đợi : ông Thạc đi đến phần bể Quảng-bình, các thuyền đã đi trước, vì thuyền ông Thạc đi đốc đoàn, nên đi sau : giặc kết thuyền làm hàng chữ nhất đánh trận ông, chống giữ nhau một ngày một đêm. Sóng nổi lên dữ, thuyền giặc đông như lông nhím : ông Thạc thấy việc nguy cấp, bảo người trong thuyền rằng : « Giặc chú-ý đến ta đã lâu, nay quân của nó nhiều, quân ta ít, đánh thì không được. Trong khi gió to sóng dữ, lại không phải là nơi giữ nổi, chi bằng ta tới chỗ quân giặc, để khỏi lụy các người ! » Nói rồi, nhảy vào thuyền giặc, múa dao chém : giặc đâm phải, ông ngửa mặt lên trời kêu to, cố giết lấy vài tên giặc, mới nhảy xuống bể chết. Thọ 54 tuổi. Làng ông làm bài trạng để chép việc (*Đại-nam liệt truyện*, quyển 41, tờ 16 a-b).

***

Ông Nguyễn-Đạo tên tự là Xuất-tỉnh, người huyện Lễ-dương, tỉnh Quảng-nam. Lúc bé bồ côi cha mẹ, chịu khó học. Đầu đời Minh-mạng (1821 và 1825) hai lần đỗ tú-tài. Đến 40 tuổi, theo lệ được hạch để bổ giáo-chức. Ông vì mẹ già, xin từ không làm quan để ở nhà nuôi mẹ, lấy canh (cầy) độc (học) làm nghề nghiệp, lấy hiếu-hữu lễ-nhượng dạy con cháu : người làng đều cảm-hóa. Tính-chất tỉ ẳng đối với người, ít khi ủy khúc (tỉ-o chiều), cứu giúp hoạn nạn, vì lòng làm phúc.

Đầu đời Tự-đức, (1848) phải mấy năm mất mùa luôn, ông Đạo bỏ tiền phát chẩn : những xóm ông ở và những xã thôn lân cận được nhờ mà sống rất nhiều. Lại quyên thóc khuyên làng ông lập nghĩa-xương để phòng năm kém dói. Quan tỉnh tâu vua nghe, vua ban thưởng hai chiếc áo lục và mười-hai đồng tiền bạc chạm phẩm lông.

Năm mậu-ngọ (1858) và quí-hợi (1863) ngoài bể có việc, dân đói ; quan tỉnh giao ông quyên được hơn sáu vạn quan tiền. Ông lại quyên để cấp cho hương-binh, giúp vào công-chẩn, tiền và thóc kể có hàng vạn. Các quan bộ tâu xin thưởng ông hai tấm bài bằng bạc, một tấm chạm chữ « lạc quyên » và một tấm chạm chữ « lạc quyên nghĩa-sĩ ».

Trong huyện Lễ-dương có hai phường là Yên-phú và Dục thủy, không có phần đất, phải làm nhà ở trên mặt nước. Ông Đạo khuyên làng ông trích hơn 20 mẫu cột gỗ đền, nhường cho hai phường ấy. Việc này đến tai vua, thì ông làng ông tấm biển bốn chữ « Thế-tục khả phong ».

Huyện Lễ dương từ xưa chưa có văn-chỉ : ông Đạo họp những văn thân hàng huyện để quyên

(Xem tiếp trang 2

Ý kiến vài giới trí-thức...

(*Tiếp theo trang 7*)

1·) Bấy lâu nay tôi lấy làm bất-mãn vì thấy nhiều nhà văn, nhà báo-tự-phụ nước mình đã có một kho quốc-văn dồi-dào, dẫy đầy sách quí giá với bao nhiêu tư-tưởng cao-siêu và một nghệ-thuật tuyệt-diệu, không thua kém gì mấy nước khác. Dồi dào phải chăng vì chúng ta thấy ở các hiệu-sách nhan-nhản những quyển tiểu-thuyết xanh xanh đỏ đỏ, một vài tạp-chí ấn loát kỹ lưỡng, mấy tập thơ in thật đẹp ? Dồi-dào, phải chăng vì nước ta đã sản-xuất một vài nhà văn lỗi lạc, hằng năm mỗi người có thể quăng ra mấy chục quyển sách tiểu rỗng, với những lời quảng cáo : một thiên-tài chớm nở, một lối văn chưa hề có trong văn-học sử nước nhà, một ngòi bút cạn-đảm, táo-bạo nhất trong vòng mấy chục năm nay, và gì.. gì nữa ?

Đó là câu chuyện hiện-tại !

Ngược lại giòng thời gian, chúng ta thấy gì ?

Có lẽ không đủ đếm ở đầu ngón tay !

Nói thế, có người sẽ lôi Truyện-Kiều ra làm tội, thêm một lần nữa ! Đã đành Truyện Kiều là một áng văn kiệt tác, nhưng sao lại cứ ồn lên mãi chung quanh truyện Kiều ? Chê, khen chát óc, inh tai ! Làm cho người nghe phải băn-khoăn nghĩ ngợi : « Có lẽ một nghìn năm sau, người ta cũng còn tự phụ về Truyện Kiều mà không nghĩ kiến-thiết gì khác nữa ! »

Tại sao kho quốc-văn lại nghèo nàn thế ?

Vì chúng ta đã khư khư đặt quốc-văn vào một khuôn-khổ quá chật hẹp, tạo lên một bầu không-khí tù-túng, rất khó thở cho những người có một tinh-thần bao-quát, khoáng-đãng, hay là nói như các nhà thơ, « chỉ mơ ước những cảnh bao-la, trời rộng nhớ sông dài »

Hiện nay muốn làm giàu cho kho quốc-văn, chúng ta cần phải mở rộng địa-hạt quốc-văn, cho nhập-tịch những « khoa » chưa có, bành-trướng những khoa đã có rồi ; công-phụ quảng-cáo cho những quyển sách nhảm, chúng ta hãy dùng khuyến-khích, hô hào — một chút lạc quan ! — cho những nhà văn, những học-giả, những...người thợ có sáng-kiến đặt những viên đá đầu-tiên.

Bao giờ văn-đàn Việt-Nam mới trở nên một trại-xưởng tưng-bừng hoạt động, đủ công-việc cho các sở-thích ?

Quốc-văn nào chỉ có thi phú và tiểu thuyết !

Sử-học, triết-học, khoa học, xã-hội-học...bao nhiêu cái « học » nữa không đáng cho ta phụng-sự hay sao ?

Gần đây, sử-học được thịnh, khoa học vừa nẩy mầm, triết học đã khai mào (mặc dầu là toàn sách dịch)...

Chúng ta hãy mừng một chút đi !

Tương-lai vẫn nhiều hứa hẹn.

Vấn đề dịch sách cũng quan-trọng lắm ! Dịch sách là một phương-pháp thâu thái tư-tưởng các nền văn-minh khác rất hiệu-nghiệm. Vẫn biết hiện nay, người có học, biết tiếng Pháp hay tiếng Anh...thích tìm đọc nguyên-văn. Nhưng, số người không thông thạo tiếng ngoại-quốc, thì bấy còn bịt-bùng trong khuôn-khổ chật hẹp của những tư-tưởng bao đời truyền-tụng, bất di bất dịch như một bài thuốc gia truyền !

Mở rộng địa-hạt quốc văn, dịch sách nước ngoài, chúng tôi thiết tưởng sẽ vừa nâng cao trí-thức người mình, vừa làm giàu kho quốc văn.

Đó là chúng tôi chỉ nói đến những nguyên-tắc.

2·) Trong vòng mấy năm nay, sách và báo chí đã chiếm được một thế-lực chưa từng có. Bao nhiêu thứ bày la-liệt ở các hiệu-sách thi nhau mở cửa.

Ấn-loát càng ngày càng tinh-tế ! Trình bày rất mỹ-thuật ! Nạn khan giấy dường không có ảnh-hưởng gì gọi là tai-hại được.

Trái lại, sự dùng giấy « bản-ứ » một thứ giấy mềm mại, hiền-hậu, mầu trắng dịu, thêm một thứ gì đặc biệt quê hương, rất quí...

Về lượng thì đã thế, còn phẩm ? chúng tôi xin thú-thực rằng từ một năm nay, ngoài một ít quyển sách nghiên-cứu có giá-trị chắc-chắn chúng tôi chưa hề đọc được một quyển sách nào, thấy hoàn-toàn thỏa mãn. Chúng tôi khó tính ư ? Không. Bằng cớ : chúng tôi đọc sách rất kỹ và sẵn sàng hiểu những cái mà tác-giả không nói được.

Nếu nói sách hay, thì chúng tôi cũng nhận là có đi. Nhưng cái hay ấy còn non nớt, vụng về... chỉ tầm-tạm được mà thôi ! Nhiều lần đọc xong một quyển sách, chúng tôi vội-vàng xếp lại với một câu bực-tức « nhà văn xứ mình họ bán giấy in, chớ không phải bán tư-tưởng hay nghệ-thuật ? »

Năm thì, mười họa, mới có một xu-hướng chính-đáng : quê-hương-

xã-hội hay nghệ-thuật... nhưng đến nay, vẫn còn rụt rè, thấp-thỏm.

Sách bao giờ cũng đi chậm hơn báo chí.

Nhơn dịp cũng nên nói nhiều nhiều về báo chí.

Báo chí bao giờ cũng phải làm hướng-đạo cho quần chúng. Ai ai cũng phải nhìn-nhận cái mãnh-lực phi-thường của nó, tàn-phá cũng như kiến thiết.

Trong thời-kỳ trước cuộc quốc-gia cách-mạng ngày nay, báo-chí đã đầu-độc quần chúng một cách ác-liệt. Chuyện đã qua nhưng cũng là một bài học đích-đáng.

Ngày nay báo-chí xu-hướng theo một tinh-thần mới. Nhưng sao mà rời-rạc, lẻ-tẻ đến thế ?

Chúng tôi phải tự hỏi : « Hay là chỉ có một hay hai người xướng lên mà không ai buồn họa theo ? » Trong năm, sáu tạp-chí đáng kể (từ Bắc chí Nam), không quá hai tờ bàn đến những vấn đề cấp-bách quan-hệ đến chủng-tộc.

Đến trong những tạp-chí đáng yêu mến ấy, tư-tưởng vẫn lẻ-loi ngơ-ngác... thành ra nhu-nhược, không gây được một phong-trào mạnh-mẽ. Ngoài ra, toàn những câu chuyện ghi chép linh-đinh, không còn biết để làm gì trong thời-đại này !

Dường như, người cầm bút ở xứ nầy không nghĩ đến hoặc không tin tưởng ở xứ-mạng thiêng-liêng của ngòi bút đối với văn-hóa, lịch-sử.

Chúng tôi mong sao mỗi tạp chí là một nhóm người cộng-tác chặt-chẽ cùng phụng-sự một tôn-chỉ. Bao nhiêu tư-tưởng, xưa hay nay, tạo tác hay sưu-tầm, vui hay buồn... đều xu-hướng về một đường rõ rệt, ngang-tàng !

Tôi không biết bao giờ sự mong-mỏi ấy mới được thỏa-mãn.

*
* *

IV — Bà Thụy-An
(chủ bút tuần báo Đàn-Bà)

Nhờ bà Vân Đài có nhã ý giới thiệu trước, một sớm thu ấm áp, tôi tới thăm bà Thụy-An tại tòa báo Đàn-Bà, cơ quan độc nhất của bạn gái hiện thời nơi đất Bắc.

Biết rõ mục đích cuộc phỏng vấn, bà thư thả vào đề sau mấy câu xã-giao thường lệ :

— Theo ý chúng tôi thì hiện thời muốn làm giầu cho kho quốc văn không gì bằng đem những áng văn hay của ngoại quốc với những tư tưởng mới mẻ thâm trầm mà dịch ra thì hay biết bao.

Vì, ông cũng rõ, văn chương ngoại quốc phong phú dồi-dào chúng ta chỉ việc tốn công dịch là người đất nước, những ai không đủ lực xem nguyên văn, có thể nhờ đó mà mở mang trí thức.

Hiện giờ về vấn đề dịch sách thì hội Khai-trí Tiến-đức có ban Văn-học nhưng ban đó hình như chú trọng nhiều đến việc làm tự điển nên xao-nhãng việc dịch sách.

Chúng tôi muốn tìm một số bạn đồng-chí để bắt tay vào việc đó và mong rằng các bạn thanh niên tri thức ở đây cũng lưu tâm tới...

Tôi ngắt lời bà Thụy-An bằng một câu ngắn :

— Thưa bà, dịch sách là một vấn đề cần thiết nhưng theo ý bà, có nên chú-trọng tới những tác phẩm sáng tác chăng ?

Bà Thụy-An điềm đạm trả lời :

— Những sách sáng tác bao giờ cũng vẫn cho là quý, nhưng hiện giờ ngó nhìn trong tủ sách quốc văn của ta thì tôi thấy lơ thơ quá. Ngoài những tiểu-thuyết và một ít sách khác, còn thì thiếu nhiều lắm, nhất là những sách về phụ nữ, về giáo dục và về nhiều phương diện khác.

— Thưa bà, một bạn làng văn sốt sắng với quốc văn có ngỏ ý kiến với chúng tôi rằng hiện thời những ai là người tâm huyết hãy nên tùy theo sở trường trong địa hạt mình mà viết các sách để phổ thông những điều mình đã học được hoặc đã xem được rồi những lớp người sau sẽ theo con đường đã vạch đó mà sáng tác ra những tác phẩm đầy đủ hơn, kỹ lưỡng hơn và có giá trị hơn, như thế thì kho quốc văn mới mong dồi-dào được, chứ ai cũng do-dự sợ có điều khuyết điểm không dám viết, thì biết bao giờ tủ sách của ta có những pho sách có giá trị. Đối với điều sốt sắng đó, xin bà cho biết tôn ý.

Sau vài dây đồng hồ nhường như có ý dè dặt, bà nữ đồng nghiệp của tôi liền trả lời :

— Đó cũng là một ý kiến hay, nhưng người cầm bút bao giờ cũng phải thận trọng những điều mình

Phòng thuốc
CHỮA PHỔI
chuyên môn về bệnh Phổi
15 hàng Bè (Radeau)
Hanoi — Tél. 1630
Giờ mở cửa :
Sáng từ 8 đến 12 giờ
Chiều từ 2 rưỡi đến 7 giờ
Chủ nhật nghỉ buổi chiều
Đặc biệt : *Thứ ba, thứ sáu xem mạch, cho đơn không lấy tiền.*
Ở xa mua thuốc gửi lĩnh hóa giao ngân. Và muốn hỏi bệnh gì, đính theo tem 0$06, sẽ được trả lời ngay.

yết. Hiện giờ vì tình thế gây nên, các sách báo ngoại quốc không vào được, những nhà văn ta nên để ý tới sự thiếu thốn đó, mà dịch các sách...

Chúng tôi rất mong các bạn thanh niên trí thức có nhiệt tâm về văn học sẽ lập thành một cơ quan tương tự như ban Văn-học của hội Khai-trí để dịch và làm sách.

Có cơ quan tức là có tổ chức, công việc sẽ trở nên có kỷ luật và có bề thế lâu dài. Hơn nữa nơi đó sẽ là chỗ tiện cho sự trao đổi ý kiến để lựa chọn các sách nên dịch và nên viết. Nếu không có tổ chức chỉ tự ý người dịch thích ý lựa chọn ắt sẽ có những sách dịch không bổ ích vì không thích hợp như mấy cuốn sách dịch gần đây về các học thuyết.

Chúng tôi sở dĩ để ý đến vấn đề dịch sách vì nghiệm rằng khi dịch, người ta dễ có dịp và thấy cái cần phải tạo nên những chữ mới, làm giầu cho quốc văn khiếu quốc văn có một sức diễn đạt rộng hơn, phong phú hơn.

Biết bà chỉ chú trọng đến vấn đề dịch sách để làm giầu cho quốc văn, tôi lựa lời để chuyển câu chuyện sang vấn đề sách báo.

學醫東岳

Muốn nghiên-cứu khoa thuốc á-đông, nên mua ngay :

Sách thuốc Việt-Nam. .	3$50
Tính các vị thuốc. . .	3 00
Khoa thuốc sử nóng .	2 00
Khoa chữa phổi . . .	1 00
Khoa chữa mắt. . . .	1 00
Khoa chữa trẻ con. . .	0 80
Ngoại khoa.	1 00
Sinh lý học.	1 00

cước quyển lớn 0$69, nhỏ 0$30.

Hỏi : *M. Nguyễn-xuân-Dương Lạc long 22 Tientsin Hanoi.*

— Thưa bà, chúng tôi chắc đối với các sách xuất bản gần đây bà đọc được nhiều tác phẩm của các ngòi bút mới.

Với chiếc cười nửa miệng, bà tỏ ý thành thật :

— Tôi xin thú thật tôi ít đọc tiểu thuyết lắm và vì bận công việc về báo và việc gia đình, nên tôi chỉ còn chút thì giờ để học thêm. Tôi muốn học nhiều mà viết ít. Đáng lẽ ra phải xem các tác phẩm mới xuất bản để có một ý kiến về phong trào sách báo, xong ông cũng rõ thường thường công việc nhà viết báo làm hại nhà viết văn nhiều lắm.

Tôi vội đỡ lời :

— Vâng chúng tôi cũng rõ, vì đứng chủ-trương một tờ báo, ngoài vấn đề bài vở, lại phải nghĩ đến nhiều vấn đề khác tuy không quan hệ cho độc giả nhưng chính những vấn đề ấy lại liên cán đến sự sống còn của tờ báo...

Nghe đoạn, bà Thụy-An hiền nói một giọng quả quyết :

— Tôi tin chắc chắn rằng báo chí hiện thời tiến hơn trước nhiều lắm. Mấy năm về trước, những tờ báo đứng-đắn có tôn-chỉ rõ ràng dầu cố gắng đến đâu cũng khó mà sống được. Nay thì khác, trình độ người đọc đã cao hơn nhiều và mỗi báo đã có một số độc giả riêng ủng hộ. Đó cũng là một triệu-chứng đáng mừng. Người viết và người xem đều tiến thì e gì làng báo không có một tương lai đẹp đẽ.

— Vâng chính thế, ở tòa báo chúng tôi thường nhận được những thơ khuyến khích và chúng tôi cũng nhận rằng hiện giờ trình độ người đọc đã có phần cao hơn người viết nên mỗi khi cầm bút nhà báo bao giờ cũng phải cân nhắc từng chữ.

Thấy tôi nói tới sự liên lạc giữa độc giả và nhà báo, bà Thụy-An cũng tỏ ý kiến :

— Có lẽ vì ảnh hưởng của thời cuộc mà người đọc báo ở nước ta không còn thích những bài văn yếm vông, buồn tẻ mà đã biết ham chuộng những đều đứng-đắn và có bổ ích. Chính ra nhà báo dẫn độc giả nhưng sự thực chính độc giả hướng dẫn nhà báo vì nhân với quả bao giờ cũng đi đôi với nhau.

Cuộc hội đàm đáng lẽ còn kéo dài hơn nữa thì một ông khách lạ vừa bước vào tòa báo. Không muốn làm mất thời giờ của bà giám đốc tuần báo Đàn-bà, tôi vội từ tạ xin cáo biệt.

***

Kết luận :

Đối với hai câu hỏi về văn-học mà tòa soạn Tri-Tân đã nêu, bốn bực trí thức trong bốn giới, giới công chức, giới giáo sư, giới thanh niên và giới phụ-nữ, đã vui lòng lên tiếng đáp.

Những bực mà tôi đã lần lượt tới thăm tuy không phải là đại-biểu cho toàn-thể những giới nói trên, nhưng nhân đấy, các bạn độc-giả cũng biết sơ được luận-điệu, được ý-kiến của những nhà giầu kinh-nghiệm vẫn từng lưu tâm đến những vấn-đề thuộc phạm-vi văn-học Việt-nam.

Trong khi kho quốc-văn còn nghèo, các sách đua nhau xuất bản, và một số thanh niên trí thức đã hồi tỉnh mà ham đọc sách báo quốc văn, những ý kiến của mấy bậc trí thức phát biểu trên kia cũng đủ để các nhà cầm bút suy nghĩ. Còn phần phê-bình thẩm định quyền ấy tôi xin nhường các bạn độc-giả thân yêu.

PHẠM-MẠNH-PHA

Thanh-niên đời xưa

(*Tiếp theo trang 17*)

khuyên trong làng cùng một khu công-thổ để làm văn-chỉ; từ bấy giờ có chỗ chiêm-ngưỡng thánh-hiền, là nhờ ông Đạo xướng ra trước.

Ông lại khuyên người làng đặt ra học-điền, dựng trường văn, trường võ, mời thầy đến dạy. Đến cả những việc đền chùa, cầu cống và việc lấy nước làm ruộng, hết thảy *đều sửa-sang chu đáo*; ông rất trọng tục hay, để làm kế tụ hội với nhau lâu dài. Kho của làng thừa-thải, gặp năm đói, không phải xin đến quan.

Hơn 40 năm người làng không ai kiện-tụng đến cửa công. Học-trò trong làng kế tiếp nhau đỗ văn, đỗ võ, thành một làng có tiếng ở trong huyện. Các quan thú-mục mới đến đều trọng nhân-phẩm của ông, thường mời đến hỏi về việc lợi hại trong dân-xã; những lời nói của ông phần nhiều giúp ích. Thượng-thư là Ngụy-khắc-Đản, hiệp-tá là Nguyễn-Chính, khi làm tri-phủ Thăng-bình, đều muốn đem thiện-trạng của ông để tâu vua: ông nói thế là danh-dự quá tình xin thôi, vì tính ông không muốn lộ.

Người đời xưa đối với việc hiếu-tử thuận-tôn, nhường của, cứu nạn, và học-trò làm khuôn phép cho dân, đều được tinh-biểu: ông Nguyễn-Đạo cũng gần được như thế.

Con là Nguyễn-Thuật có tiếng văn-học, thi hội khoa mậu-thìn (1868) đỗ, đến khi phúc hạch lại xuống phó-bảng: các thân-bằng lại mừng đều tiếc là không đỗ chính-bảng. Ông Đạo tạ ơn khách, mà nói rằng: « Nhà tôi vốn hàn-nho, lại không có công-đức gì lắm, sợ không đáng đỗ tiến-sĩ. Các ông nên vì tôi mà mừng con tôi được đỗ phó-bảng mới phải ». Ấy ông Đạo là người « đạt phận, tri túc » như thế. Các con đã hiển đạt, ông lại lo làm việc có hai âm-đức, cho nên thường đọc câu của người xưa rằng: « Làm người tiến-sĩ có một điều gì mất nguyên-khí, chẳng bằng làm một người bình-dân làm một điều có âm-trất », để khuyên-răn, cho nên các con đều nổi tiếng tốt trong khi làm quan. Mất năm 70 tuổi, do hàm con được truy-tặng đến chức đô-sát viện hữu phó-đô-ngự-sử. Thụy là Trang-khải, (*Đại-Nam liệt-truyện*, quyển 42, tờ 4b 6a).

***

Ông Dương-Quang tên tự là Ôn-như, người huyện Sơn-lãng, tỉnh Hà-nội. Cha là Thụy, đầu đời Gia-long (1802) được cử là di-đạt, bổ làm tri-phủ Bình-giang, đổi làm đốc-học Sơn-tây, gia hàm thị-giảng học-sĩ.

Ông Quang lúc nhỏ chịu khó học, có tiếng thiếu-tuấn, thi đỗ tú-tài: các danh-công phần nhiều quí-trọng. Nhưng khốn về trường-ốc, hơn mười khoa không đỗ cử-nhân. An-sát là Hoàng-đình Chuyên cho là người có học-hạnh, làm sở tiến-cử: được vua vời, ông cáo là có tật.

Đến năm 50 tuổi, con là Dương-Khuê đỗ cử-nhân, đỗ luôn tiến-sĩ. Từ bấy giờ ông Quang ở vắng một mình, tạ tuyệt thời-van, lấy sách vở dạy con cháu trong nhà. Ông là người hiền-hậu ôn-hoà, chưa từng mắng ai bao giờ, ngày thường cứu giúp người nghèo hết sức, bảo người ta lấy lẽ phải. Hễ có người hiềm-thù kiện-tụng nhau, ông lấy lòng thực bảo người ta: người đều cảm-hoá. Gặp năm đói, khuyên người làng góp của để chẩn cấp, được vua ban khen làng ông là « nghĩa-hương ».

Năm quí-dậu (1873) Hà-thành có việc, trộm giặc nổi lên tứ tung các phủ huyện phần nhiều bị cướp bóc. Tri-phủ hạt ông là Phan-đức Trạch, mới đến nhận chức, sợ thế cô-độc không giữ nổi, chẳng biết làm thế nào: ông Quang khuyên làm kế đoàn-luyện. Ông vốn là người được trong hạt kính-phục, cho nên ai ai cũng vui theo. Ông sai con thứ là Dương-Lâm đỗ cử-nhân làm bang-lý, cầm quân vận lương, hết sức chống giữ hơn hai tháng, trộm giặc yên hết. Sau khi xong việc, có những người bị hiếp theo giặc: ông lại vì bọn họ mà biện bạch, phần nhiều được tha. Quan phủ dâng tờ trạng tâu vua nghe: ông được thưởng hàm Hàn-lâm viện cung-phụng; con là Dương-Lâm cũng thưởng hàm ấy.

Đến năm về già, con là Dương-Khuê làm tổng-đốc Định-ninh (Nam-định và Ninh-bình), gia hàm thượng-thư về hưu. Ông Dương Lâm dần dần làm thủ hiến các địa-phương. Các cháu cũng đỗ cử-nhân. Ông Dương-Quang do con làm quan được phong chức Thiêm sự phủ thiêm sự. Mất năm 84 tuổi, người ta trọng đức-hạnh, phần nhiều nhớ mến (*Đại-Nam liệt truyện*, quyển 42, tờ 8 b-9 b).

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TÚ

Muốn làm giàu mua vé số

Dông Phap

1p·00 một vé

CHÂN-HÀNH,...

(Tiếp theo trang 3)

« Tiên-triết gọi *nghĩa* tức là tiếng đại danh-từ của *thành-thực*; gọi *lợi* tức là tiếng đại-danh-từ của *giả-dối*.

...« Chúng ta, không cứ một ai, trong chỗ bạn hữu quen biết ở cùng một thời tất có đến vài người hoặc mình chơi với, hoặc mình biết tiếng: Vài năm trước đây, họ tự mạng là tay chí-sĩ mà mọi người cũng công nhận họ là hạng chí-sĩ. Nhưng nay sao? Kẻ thì luồn cúi đến thay đổi cả khí-tiết! Kẻ thì say sắc, mê hát ở thành-phố, kẻ thì vô đoán trộm danh ở hương-thôn, họ sa-ngã đến nỗi không muốn lại hỏi tới nữa!

« Thấy vậy, tất mình phải vạch mặt chỉ tên rồi đập tay mà thóa-mạ rằng:

« — Anh nọ anh kia lúc trước nói chuyện đều là giả-dối cả!

« Giả sử khi ấy, có người đứng bên bảo ta rằng: « Rồi vài năm nữa, e ngài cũng đến như họ! » Thế thì chắc ta tất phải phưng-phừng nổi giận. Nào có biết hạng người trên đây, ban đầu, vốn không phải là giả-dối hết thảy đến nỗi như ta vừa cho là « hạng tự bạo tự khí, cam lòng làm tiểu nhân » đâu. Họ, trước đây vài năm, vì phong-trào kích-thích, vì tiên-giác cảnh-đạo, họ bỗng nảy ra một tấm nhiệt-thành, cũng như ta ngày nay vậy. Nhưng tại sao bây giờ cứu-cánh họ đến như thế? Đó vì sau quãng chánh-học đã tàn, đạo-đức đã mất hàng mấy trăm năm, truyền truyền nối nối ở cái xã-hội đã thối-nát quá lắm, từ lúc chưa ra khỏi bào-thai, đã chịu biết bao cái tính di-truyền dơ-dáy ác-liệt, lại từ thơ-ấu rồi đến lúc hơi biết, rồi đến lúc lớn lên, tiêm-nhiễm rất sâu rất nặng những món giáo-dục xấu-xa vô hình! Kịp đến khi chịu phong-trào kích-thích, nghe bậc tiên giác cảnh-tỉnh và khai-đạo thì thình-lình có một tấm nhiệt thành ấy. Đó chính như Mạnh-tử gọi là « từ ngoài rót vào », nhưng mọi thứ ác-căn trước đây lại trở nên cái phản-tỉ-lệ với tấm nhiệt-thành đó, rút cục vẫn chưa nhổ vứt đi được. Một sớm lìa học-giới, bước vào xã-hội khác thì cái xã-hội ấy lại có những thứ hiện-tượng xấu riêng, rồi, như điện hút, như hạt cải hắt đá nam-châm, lại quấn-quít làm duyên với những ác-căn trước đó hãy còn chứa-chấp trong mình. Cho nên, chỉ nháy mắt mà tấm nhiệt-thành ấy khác nào giọt tuyết tan ngay trong lò lửa đỏ...

«... Thế mà có người vội tin ở tấm nhiệt-thành nảy bởi một khi chịu phong-trào kích-thích và được tiên-giác cảnh-đạo thì thật chưa biết tự lượng lắm thay!

« Nếu quả như thế thì con người mà ta vạch mặt chỉ tên, cất tiếng thoá-mạ ngày nay biết đâu vài năm sau này không phải là hóa-thân của chính mình ta đó.

« Nay muốn tránh khỏi thì làm thế nào?...

«... Phải dùng tử công-phu, phải như Vương-Dương-Minh nói là cố làm sao cho vượt được lên đến bờ bến... »

Hoa-Bằng

1) Nguyên, trước kia, Trần Đế-Hiện, tức Phế-đế, có mưu với bọn ngự-sử Lê Á Phu để trừ Quý-Ly, nhưng mưu ấy lộ-liễu; Quý-Ly được thượng-hoàng Nghệ-Tông bênh-vực, còn Đế-Hiện thì phải phế làm Linh-đức đại-vương rồi bị giết ở chùa Tư-phúc (việc xảy hồi tháng chạp năm mậu-thìn, hiệu Xương-phù thứ mười hai 1388).

2, 3, 4) *Khâm định Việt sử thông giám cương-mục* quyển 11, tờ 20, 23 b, 36 b.

Giữa Décembre này sẽ có:

TRĂNG NƯỚC

của THAO THAO

TRĂNG NƯỚC là một quyển sách bàn về nghệ thuật làm *thơ 8 chữ* và *thơ 1 câu*. Có nhiều bài và nhiều câu trọn lọc rất kỹ càng.

Tất cả đều *man mác ý thơ, có sức hấp dẫn* người đọc đến 1 vùng trăng nước bao la...

Chỉ in có 400 quyển bằng giấy tốt Blanc Art khổ lớn mỗi quyển 2$50 và 30 quyển bằng giấy Gió Lụa có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10$.

Ai muốn có sách nên đặt tiền trước Mandat gửi cho ô. Cao Ba Thao biên lập viên Tin Mới Hanoi.

ĐÃ CÓ BÁN:

Khảo-cứu về Tiếng Việt-Nam

của Trà-Ngân giá 2$50

Các bạn mỗi người đều nên có một cuốn **Khảo cứu về Tiếng Việt-Nam**, để các bạn nói cho đúng, viết cho đúng tiếng nước nhà. — Các bạn còn biết cách làm các lối thơ, phú, từ, khúc, và còn được thưởng-thức những áng văn kiệt-tác trong văn-học-giới Việt-Nam.

Công - chúa tóc vàng

Tức Hoa-Mai số 32

của Phan-Như giá 0$.20

THÁM-HIỂM GÒ KHÚC-RỒNG

Tức Hoa-Mai số 33

của Nguyễn-Phú-Đốc giá 0$20

Nhà xuất bản Cộng - Lực

N° 9, Rue Takou — Hanoi

ĐỌC SÁCH

NGÕ HẺM, của Nguyễn-đình-Lạp, do Hàn Thuyên xuất-bản.

Tự trước đến nay, mỗi khi các nhà văn, nhà thơ muốn viết sách hay ngâm thơ đều lấy đầu đề ở những nơi đài-các, chốn phồn hoa, cảnh giăng, hồ, song, núi, ít ai để ý đến bọn dân nghèo là một phần tử đáng chú ý nhất ở xã-hội. Tại sao? vì những người sống trong cảnh nghèo đã biết sống lặng lẽ cái đời của họ, mặc dầu xã hội đã thờ ơ, lãnh đạm, mặc dầu những người hằng ngày ngồi trong trướng gấm màn thêu đã cho họ là những « cặn-bã làm bẩn » vào xã-hội rực rỡ đầy hoa lệ. Đan-cử một việc: một bà ăn mặc sang trọng đi xe điện, phải ngồi chen vai thích cánh với một người hàng rau lam-lũ thì bà ấy liền chê bỉu, tỏ ý ghê tởm.

Nhưng gần đây phong trào xã hội cứu tế đã làm cho nhiều người, nhất là bọn thanh niên, lưu tâm đến người nghèo, người khổ. Cứ xem ngay một xứ Bắc Kỳ bao nhiêu cơ-quan cứu tế, nhưng các cơ quan ấy chỉ cứu được một hạng cùng cực, còn những bọn vừa vừa, hằng ngày sống vất vả, vật lộn với sự sống thì ít khi được người để ý đến, hay nói cho đúng họ vẫn vì lòng tự ái mà giấu kín cái nghèo của họ.

Quyển « Ngõ hẻm » của ông Nguyễn Đình Lạp đã phơi ra ánh sáng những mảu đời vất vả, vật lộn, những cảnh gia đình vì nghèo túng mà xảy ra tai-nạn, nhưng cũng không vì nghèo túng mà làm mất cái hạnh-phúc gia-đình.

Đọc « Ngõ hẻm » ta tưởng như đã thấy hiện ra trước mắt những nhân vật trong truyện cố làm mà không đủ ăn, cố sống mà không được sống ra sống. Cảm động nữa là trong những thân hình nghèo khổ ấy nép dưới những áo quần lam lũ rách rưới ấy cũng còn những tấm lòng vàng, thời đủ biết người đời suy ra chỉ là « hơn nhau cái áo cái quần », còn tâm tình thì « trần ai ai đã biết ai...»

Đọc quyển « Ngõ hẻm » làm cho tôi liên tưởng đến những mảu đời mà nhà văn sĩ đại danh nước Pháp là V. Hugo đã tả trong cuốn Les Misérables tả một cách thiết thực và đầy những sự cảm động.

Này những ai mỗi khi qua con đê Kim-liên thử nhìn về phía con sông Tô-lịch mà một chiếc cầu tre gập ghềnh nối liền hai bờ, trong giòng sông kín đặc rau muống, trên bờ ẩm thấp mấy tập nhà gianh, đấy là cả một xã hội nghèo, cả một xã hội lao động, làm việc từ một hai giờ sáng, tiếng người hòa lẫn với tiếng lợn kêu, rồi ngày ấy qua ngày khác, vẫn « cam mơ hồ thấy cái cảnh yên vui của gia đình mong manh và bất chấp », như nhời tác giả nói, vì Thần đói và Thần rét vẫn rình ngay ngoài cửa.

Chính đọc xong cuốn « Ngõ hẻm » tôi đã có cảm tưởng ấy mỗi khi qua con đê Kim-liên, nhìn giòng nước sông Tô và tôi lại nhớ đến những cảnh gia đình đã được mô tả một cách rành rọt dưới ngòi bút linh động của ông Nguyễn đình Lạp.

Tôi xin vui lòng giới thiệu thiên tiểu thuyết phóng sự có giá trị với ai ai là người hằng để làm đến việc xã-hội cứu-tế.

TIÊN ĐÀM

Đã có bán:

CÔ THÚY

Giải thưởng văn chương Tự-Lực Văn-Đoàn năm 1935 của Ng.-khắc-Mẫn Giá 3$20

HỒN QUÊ

của Ng.-khắc Mẫn Giá 4$50

Sách in lần thứ nhất dày hơn 400 trang — Bìa bằng giấy Vóc Phượng Hoàng do họa sĩ Bình trình bày

Pà Chúa rừng mai trắng

Truyện Giải Trí của Việt Tính Giá 1$50

Nhà xuất bản SÁNG

46 Quai Clémenceau, Hanoi

Đã có bán

SIÊU HÌNH HỌC

của NGUYỄN ĐÌNH THI

Một cuốn triết học nhập môn thật dễ hiểu nhưng không tầm thường. Một cuốn triết học sử phác được rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương Tây.

Sách dày 350 trang khổ rộng trình bày mỹ-thuật. Bìa của họa sĩ Thụy chương Giá 5$00

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT — 29 — Lamblot — Hanoi

Hay đọc

HỌC THUYẾT FREUD

Giá 2$50

Triết-lý về Vũ-trụ và Nhân-sinh — Giá 2$80

PHẬT GIÁO TRIẾT HỌC

của PHAN VĂN HÙM

(in lần thứ hai)

Đại lý nào chưa cho biết số sách lấy thêm xin kịp biên thư về.

ĐÃ XUẤT BẢN

Một giai-phẩm của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

TRUYỆN TRẺ-CON *của* **PERRAULT**

Pháp-văn và Việt-văn đối-chiếu bản dịch của ông NGUYỄN-VĂN-VĨNH bìa 4 màu của họa-sĩ MẠNH-QUỲNH 140 trang khổ lớn album 22×32 toàn tranh ảnh

... hơn 300 năm nay, những chuyện thần-tiên bất hủ như: « *con Lọ-Lem, con yêu Râu-Xanh, thằng bé Tí-Hon, Hoàng-tử có bờm* » v v... đã làm vui biết bao mà giận bao nhiêu trẻ em trên thế-giới.

Thư-xp Alexandre de Rhodes, đã cho in lại bản dịch tuyệt-khéo của ông NGUYỄN-VĂN-VĨNH, kèm thêm nguyên-văn là một áng văn trong-trẻo kiệt-tác nhất nước Pháp.

Bản thường	2$50	(cước 0$60)
Bản giấy Đại-La	12$00	(— 1,20)

Tổng phát hành
MAI LĨNH
21, Rue des Pipes — Hanoi

Sách của

Nhật-Nham TRỊNH-NHƯ-TẤU

I — Đã xuất-bản :

A) Đã được Hội-Đồng duyệt sách cho dùng trong các Học-Đường Đông Pháp :
1) Trịnh gia Chinh Phả (in lần thứ hai) hết
2) Hưng yên địa chí
3) Gương Luân-Lý
4) Bắc giang địa-chí dầy 284 trang, có bản đồ phụ đính — *Giá cũ 1$50*
B) 5) Vi tiền — *hết*
6) Hoa xưa ong cũ — *Giá cũ 0$30*
7) Từ Hanoi đến Hồ Ba Bể (du-ký) — *2$00*

« Hồ này từ đời Lê, đời Mạc tới nay, có bao « nhiêu anh-hùng lưu dấu vết, có bao nhiêu danh-« sĩ đăng-tâm, mà có du-ký như ông nay mới thấy « là một! Ông chẳng những chép phong cảnh và « lịch-sử Ba Hồ, mà lại kể cả cuộc hành-trình, « đi đến đâu cũng để mắt quan-sát : nào là nhân-« tình phong tục, nào là công cuộc mở mang của « đời xưa và hiện-thời, thực có ích cho nhà khảo-« cứu, có thể làm kim chỉ-nam dẫn tới cho nhà « du-lịch sau này.

« Du ký này có giá-trị lắm thay!

Trích bài tựa của cụ Phó-bảng Nông-sơn Nguyễn-văn-Mậu

II — Sắp xuất-bản :

Uyên-Hải Tử-Bình ; — Ngàn Treo Đanh (Nguyễn Đình Sơn) ; — Bắc-ninh địa-chí.

Xin viết thơ cho :
Nhật-nham Trịnh-như-Tấu, Tham-tá nhà Thống-sứ Bắc-kỳ hay Biên-tập-viên Tạp-chí Tri-Tân
95-97 Rue Chanceaulme Hanoi

NHÀ XUẤT BẢN

HÀO - QUANG

Trụ sở 62 Bonard Saigon

Giám đốc : ĐỖ NGỌC QUANG

15 Octobre 1943 sẽ phát hành

NHA NHO

tiểu thuyết của CHU THIÊN

Một thế hệ!
Một nhân vật!
và cả một linh hồn!

Giá : 4$50

Tổng phát hành | **HÀN - THUYÊN**
71 Tiên tsin Hanoi

Tủ sách « TÂN VĂN HÓA »

đã có bán :

LUẬN LÝ THỰC NGHIỆP

của LÊ VĂN SIÊU

HÀN THUYÊN — 2$50

SẮP PHÁT HÀNH

Thân thế và sự nghiệp

LÊ THÁNH TÔN

của CHU THIÊN

— Rất nhiều tài-liệu chưa ai nghiên cứu đến về xã hội Việt-nam thời vua Lê Thánh Tôn

— Một thời thịnh trị nhất của nước ta trong lịch sử.

— Một thời mà dân trí Việt-nam đã đến trình độ văn-minh rất cao mà 1 trăm năm sau bắc nước Anh Pháp mới đạt tới.

— Tất cả cái hay cái đẹp của bộ luật Hồng-Đức chan chứa một tình bác-ái công minh, của hội Tao Đàn, 1 viện hàn-lâm văn học đầu tiên ở nước ta.

— Vì lẽ gì đã tới trình độ đó, dân tộc Việt-nam lại lùi mãi cho tới đến đầu thế kỷ thứ XX không còn gì nữa ?

HÀN THUYÊN : *71 Tien tsin Hanoi*

REVUE TRI-TAN : Autorisée par arrêté du 8 Février 1941 de M. Le Gouverneur Général

Directeur gérant Nguyễn-Tường-Phượng — Imp. Tri-Tân 95—97 Chanceaulme, Hanoi